

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HND TỈNH ĐỒNG THÁP**

*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 624-CV/HNDT

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 10 năm 2024

V/v Tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của
Đảng; tham gia cuộc thi “Chung tay vì an toàn
giao thông” năm 2024; Định hướng tuyên truyền
tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 761-CV/HNDTW ngày 23/9/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc phối hợp tuyên truyền tham gia hưởng ứng cuộc thi “Chung tay vì an toàn giao thông” năm 2024; Kế hoạch số 279-KH/TU ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XIII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Công văn số 2305-CV/BTGTU ngày 24/9/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về Định hướng tuyên truyền tháng 10/2024; Công văn số 1335-Cv/BDVTU ngày 25/9/2024 của Ban Dân vận Tỉnh uỷ về Phối hợp tuyên truyền Kỷ niệm 94 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng. Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh yêu cầu Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Nội dung tuyên truyền

1.1. Tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

- Tuyên truyền đến hội viên và nhân dân về Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; nội dung, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội đảng các cấp trong Tỉnh, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, nhằm tạo sự đoàn kết, thống nhất cao về nhận thức và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ của cấp mình, nhiệm kỳ 2020-2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030 sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao. Bầu cử cấp uỷ khoá mới tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới”.

- Tích cực tham gia đóng góp vào văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức cho hội viên và nhân dân tham gia góp ý

dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp.

- Tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện các công trình, phần việc thiết thực chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Tăng cường nắm tình hình hội viên và nhân dân; phối hợp tham mưu giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong hội viên và nhân dân.

(Gửi kèm Kế hoạch số 279-KH/TU)

1.2. Tuyên truyền tham gia hưởng ứng cuộc thi “Chung tay vì an toàn giao thông” năm 2024

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích cán bộ, hội viên nông dân hưởng ứng tham gia cuộc thi “Chung tay vì an toàn giao thông” năm 2024.

- Đối tượng dự thi: Công dân Việt Nam và người nước ngoài hiện đang cư trú tại lãnh thổ Việt Nam, đủ 14 tuổi trở lên tính đến thời điểm làm bài thi đều có quyền dự thi.

- Hình thức thi: trắc nghiệm hàng tuần trên Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, mạng xã hội VCNET và các báo/tạp chí điện tử, trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương dẫn đường link liệt kết với Cuộc thi: atgt.dangcongsan.vn

- Thời gian thi: trong 8 tuần, từ ngày 16/9/2024 đến 11/11/2024.

(Gửi kèm Thẻ lệ cuộc thi)

1.3. Định hướng tuyên truyền tháng 10 năm 2024

- Tuyên truyền kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930- 14/10/2024) theo hướng dẫn số 05-HD/HNDT ngày 29/8/2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh *(Gửi kèm)*.

- Tuyên truyền kỷ niệm 94 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2024), *(Gửi kèm đề cương tuyên truyền)*.

- Tuyên truyền kỷ niệm 33 năm Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10/1991 - 01/10/2024); 28 năm Ngày Khuyến học Việt Nam (02/10/1996 - 02/10/2024); 104 năm Ngày sinh đồng chí Tố Hữu (04/10/1920 - 04/10/2024); 63 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (04/10/1961 - 04/10/2024; 70 năm Ngày giải phóng Thủ đô Hà Nội (10/10/1954 - 10/10/2024); 121 năm Ngày sinh đồng chí Lương Khánh Thiện (13/10/1903 - 13/10/2024), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; 94 năm Ngày truyền thống Ngành Tổ chức xây dựng Đảng (14/10/1930 - 14/10/2024); ; 68 năm Ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10/1956 - 15/10/2024); 76 năm Ngày truyền thống Ngành Kiểm tra của Đảng (16/10/1948 - 16/10/2024); 94 năm Ngày truyền thống Văn phòng cấp ủy (18/10/1930 - 18/10/2024); 94 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt

Nam (20/10/1930 - 20/10/2024); 63 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển (23/10/1961 - 23/10/2024); 94 năm Ngày truyền thống Ngành Tài chính Đảng (25/10/1930 - 25/10/2024); 70 năm Ngày tập kết chuyển quân tại Cao Lãnh (10/1954 - 10/2024)...

- Tuyên truyền kết quả Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới.

- Tuyên truyền nội dung cơ bản, cốt lõi, điểm mới của Luật Đất đai năm 2024, các văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản có liên quan.

- Tuyên truyền Diễn đàn Khởi nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long - Lần thứ II năm 2024 với chủ đề "Kinh tế xanh - Động lực mới cho phát triển", diễn ra từ ngày 29 - 30/11/2024 tại Nhà Văn hoá Lao động Đồng Tháp.

- Tuyên truyền Giải Marathon Đất Sen hồng - Đồng Tháp năm 2024 cúp Masterisa Homes, do tỉnh Đồng Tháp phối hợp Công ty Cổ phần Truyền thông Nexus tổ chức, sẽ diễn ra từ ngày 12 - 13/10/2024 tại thành phố Cao Lãnh.

(Gửi kèm tài liệu tuyên truyền tháng 10 năm 2024)

2. Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, Internet, mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube và lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Hội quán, các Câu lạc bộ nông dân, sinh hoạt định kỳ của các Chi hội, Tổ hội...

3. Tài liệu tuyên truyền

Đề cương, tài liệu tuyên truyền được đăng trên Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Đồng Tháp (<https://hndtinh.dongthap.gov.vn>) mục văn bản.

Đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện tốt các nội dung công văn này.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội NDVN,
- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ,
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ,
- Thường trực HND Tỉnh,
- Văn phòng, các Ban HND Tỉnh,
- Như trên,
- Lưu VP, Ban XDH HND Tỉnh.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Đạt

**KẾ HOẠCH**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XIII
về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 35-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I- YÊU CẦU

1. Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, nhằm tạo sự đoàn kết, thống nhất cao về nhận thức và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ của cấp mình, nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao. Bầu cử cấp uỷ khoá mới tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; tạo nhận thức sâu sắc, nhất quán trong toàn Đảng bộ về công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; nắm vững các yêu cầu, nội dung được nêu trong Chỉ thị số 35-CT/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả.

3. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng phải bảo đảm an toàn, chất lượng, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định. Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đề cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu trong việc triển khai, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

4. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả đối với những hạn chế, bất cập, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 04 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thật sự có khó khăn về công tác nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý, thì tiến hành đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp uỷ khoá mới (*không thực hiện nội dung thứ 3*).

2. Công tác chuẩn bị văn kiện và tổ chức thảo luận

2.1. Các văn kiện trình đại hội

Dự thảo văn kiện trình đại hội đảng bộ các cấp gồm hai báo cáo chủ yếu: (1) Báo cáo chính trị của đảng bộ. (2) Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ trong nhiệm kỳ. Khi chuẩn bị văn kiện trình đại hội, các cấp uỷ cần tập trung vào nội dung định hướng của Chỉ thị số 35-CT/TW; trong đó, tập trung đánh giá thẳng thắn, trung thực, khách quan những kết quả đạt được, làm rõ những hạn chế, khuyết điểm và chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm để có giải pháp hiệu quả khắc phục, sửa chữa trong nhiệm kỳ mới. Đánh giá sát, đúng tình hình của địa phương, đơn vị, xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao; xác định những nội dung, giải pháp mới, đột phá cần tập trung thực hiện trong giai đoạn mới.

Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, hình thức phù hợp, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu. Trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau trên tinh thần xây dựng, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến để hoàn chỉnh dự thảo văn kiện

Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, nhân dân. Các cấp uỷ có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

3. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

3.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Quy định số 1017-QĐ/TU ngày 29/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị của Tỉnh. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu tại Phụ lục 1 của Kế hoạch này.

Thực hiện đánh giá cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 đồng bộ với đánh giá cán bộ năm 2024 theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Tỉnh đến cơ sở đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp uỷ các cấp quản lý, cán bộ được quy hoạch cấp uỷ, ban thường vụ và các chức danh lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khoá mới.

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Thời điểm tính tuổi tham gia cấp uỷ: Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện và tương đương tháng 6/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

- Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội: Tháng 5/2026.

- Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, được quy định tại Phụ lục 2 của Kế hoạch này.

Cán bộ tái cử cấp uỷ thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

3.4.1. Cơ cấu cấp uỷ

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp uỷ nhưng chưa chuẩn bị nhân sự tại chỗ, thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đồng ý*).

- Mỗi đồng chí trong thường trực cấp uỷ cấp tỉnh cơ bản không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh lãnh đạo Tỉnh: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Uỷ ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thực hiện hoàn thành 100% bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương⁽¹⁾ gắn với việc sử dụng, bố trí hài hoà nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch; khuyến khích thực hiện ở cấp xã và các chức danh khác.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (từ 08 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phần đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện; dưới 40 tuổi đối với cấp xã) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ). Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Các cấp uỷ Công an, Quân sự, Biên phòng thực hiện theo quy định của ngành.

- Thống nhất thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Trong đó:

+ Cơ quan, đơn vị có ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp huyện, cấp tỉnh thì được cơ cấu cấp phó của người đứng đầu làm bí thư cấp uỷ.

+ Đối với cơ quan Hội đồng nhân dân Tỉnh, cơ quan Uỷ ban nhân dân Tỉnh do đồng chí phó bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng làm bí thư đảng uỷ.

⁽¹⁾ Theo Khoản 2, Điều 3 của Quy định số 65-QĐ/TW: Người địa phương là người có quê quán ở địa phương đó (trừ trường hợp có quê quán ở địa phương đó nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương khác) hoặc là người có quê quán ở địa phương khác nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương đó.

+ Đối với các cơ quan (*cấp Tỉnh*) có các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giao Ban Tổ chức Tỉnh uỷ hướng dẫn cụ thể, phù hợp tình hình thực tế và không trái với quy định của Trung ương.

3.4.2. Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

Số lượng, cơ cấu cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ các cấp thực hiện theo Phụ lục 3 của Kế hoạch này.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng, cơ cấu cấp uỷ viên; cấp uỷ khoá mới quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ trên cơ sở quy định của cấp uỷ có thẩm quyền.

3.5. Quy trình nhân sự cấp uỷ

Quy trình nhân sự, thực hiện theo Phụ lục 4 của Kế hoạch này, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ.

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở (*không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an, Biên phòng*) ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban thường vụ Tỉnh uỷ đồng ý*).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp uỷ khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng các cấp được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp như sau:

4.1. Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh: 350 đại biểu.

4.2. Đại hội đảng bộ các huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh và tương đương

- Đại hội đại biểu đảng bộ huyện, thành phố, Đảng bộ Khối các cơ quan Tỉnh: Tuỳ điều kiện cụ thể mà cấp uỷ quyết định triệu tập nhưng không quá 300 đại biểu.
- Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Tỉnh: Triệu tập không quá 220 đại biểu.
- Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân sự Tỉnh, Đảng bộ Bộ đội Biên phòng Tỉnh: Triệu tập không quá 150 đại biểu.

4.3. Đại hội đảng bộ cấp cơ sở

Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định.

- Cơ cấu đại biểu cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và đảm bảo có từ 01 đến 02 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở: Thời gian không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng 12/2024 hoàn thành trước ngày 27/02/2025.

- Đại hội cấp cơ sở: Thời gian không quá 1,5 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Đại hội điểm cấp cơ sở của Tỉnh hoàn thành trong tháng 02/2025.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương: Thời gian không quá 2,5 ngày, bắt đầu từ tháng 6/2025, hoàn thành trước ngày 30/7/2025. Đại hội điểm cấp huyện và tương đương hoàn thành đầu tháng 5/2025.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII: Thời gian không quá 04 ngày, hoàn thành trong tháng 9/2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp huyện và tương đương trở lên không quá 1/2 ngày.

- Dừng việc bổ sung cấp uỷ viên và uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp (trừ đại hội điểm). Cụ thể: Đại hội chỉ bộ trực thuộc: Tháng 12/2024; Đại hội cấp cơ sở: Tháng 4/2025; Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương: Tháng 6/2025. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

Thực hiện theo đúng tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW. Trong đó, lưu ý về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước (*cấp huyện, cấp xã*) có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030, được thực hiện như sau:

Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp uỷ thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp gần nhất của Hội đồng nhân dân các cấp sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu Hội đồng nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

- Tổ chức Hội nghị cán bộ để triển khai, quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch này. Hoàn thành trước 15/10/2024.

- Thành lập các tiểu ban chuẩn bị tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh các nội dung liên quan Đại hội Đảng bộ Tỉnh khoá XII.

- Phân công các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị văn kiện, nhân sự và tổ chức đại hội cấp huyện và tương đương tại tổ chức đảng được phân công giám sát thường xuyên.

- Chọn các đơn vị tổ chức đại hội điểm và thực hiện thí điểm như sau:

* Đại hội điểm cấp cơ sở tổ chức 02 loại hình tổ chức cơ sở đảng:

(1) Đảng bộ xã, phường, thị trấn: Đảng bộ xã Tân Phú, huyện Thanh Bình.

(2) Đảng bộ cơ sở trong đơn vị sự nghiệp: Đảng bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp.

* Đại hội điểm cấp trên cơ sở: Đảng bộ thành phố Sa Đéc.

* Đại hội điểm cấp trên cơ sở và đại hội trực tiếp bầu Bí thư: Đảng bộ huyện Cao Lãnh.

(Có Kế hoạch riêng)

2. Các ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

- Tổ chức triển khai, quán triệt trong đảng bộ mình, tạo nhận thức nhất quán về yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và xây dựng kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, hiệu quả đại hội đảng bộ cấp mình, đồng thời lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

- Thành lập các tiểu ban giúp cấp uỷ chuẩn bị và tổ chức đại hội, bao gồm: Tiểu ban văn kiện, Tiểu ban nhân sự và Tiểu ban phục vụ. Đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở do chi uỷ, đảng uỷ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, không thành lập các tiểu ban.

- Chỉ đạo, hướng dẫn đại hội chi bộ trực thuộc, nhiệm kỳ 2025 - 2027, đại hội đảng bộ bộ phận, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và phân công các đồng chí uỷ viên ban thường vụ trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chuẩn bị văn kiện, nhân sự đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở; tập trung củng cố những cơ sở yếu kém, mất đoàn kết nội bộ, chỉ đạo kiểm tra, thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ có đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những trường hợp có vấn đề về tiêu chuẩn chính trị trước khi tiến hành đại hội.

- Mỗi huyện, thành phố chọn 01 đảng bộ xã (phường, thị trấn) và 01 đảng bộ cơ sở loại hình cơ quan (*đối với đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ thì chọn 01 đảng bộ cơ sở*) tiến hành đại hội điểm cấp cơ sở để rút kinh nghiệm triển khai thực hiện trong đảng bộ mình (*huyện được Tỉnh chọn đảng bộ xã tổ chức đại hội điểm thì chỉ tổ chức đại hội điểm loại hình cơ quan*).

- Mỗi cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chọn từ 5% đến 7% tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ.

- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới, khi được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đồng ý mới tiến hành đại hội. Thời gian Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến trước 30/4/2025.

3. Văn phòng Tỉnh uỷ

- Hướng dẫn xây dựng đề cương báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ, nghị quyết đại hội, chương trình đại hội và mẫu hoá các văn bản trình đại hội; báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào các dự thảo văn kiện; hướng dẫn chi kinh phí tổ chức đại hội.

- Tham gia thẩm định văn kiện đại hội của các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

- Hướng dẫn công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội; hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện đại hội và trang trí, khánh tiết tại địa điểm tổ chức đại hội.

- Tham gia thẩm định văn kiện đại hội của các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

5. Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ

- Hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và nhân sự uỷ ban kiểm tra cấp uỷ khoá mới.

- Tham gia thẩm định văn kiện đại hội của các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.
- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thẩm định đề án nhân sự của các cấp uỷ trực thuộc.

6. Ban Nội chính Tỉnh uỷ

- Tham mưu tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại tố cáo, các vụ án, vụ việc

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định văn kiện đại hội của các cấp uỷ trực thuộc.

- Tham gia thẩm định văn kiện đại hội của các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.
- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thẩm định đề án nhân sự của các cấp uỷ trực thuộc.

7. Ban Dân vận Tỉnh uỷ

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tổ chức phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

- Theo dõi, phản ánh kịp thời dư luận, tình hình nhân dân liên quan các nội dung báo cáo chính trị đại hội các cấp.

- Tham gia thẩm định văn kiện đại hội của các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

8. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

- Hướng dẫn công tác nhân sự cấp uỷ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ phục vụ đại hội đảng bộ các cấp; công tác bầu cử tại Đại hội.

- Thẩm định đề án nhân sự của các cấp uỷ trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phê duyệt. Hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử theo quy định của Trung ương.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xét tặng bằng khen, tặng cờ cho đảng bộ huyện và tương đương có thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định thành tích, phối hợp Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh khen thưởng chuyên đề đối với các tập thể, cá nhân (khối Đảng) có thành tích xuất sắc trong công tác phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

9. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh

Lãnh đạo Uỷ ban nhân dân Tỉnh phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XII, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Xem xét, tặng Bằng khen chuyên đề của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

10. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh

- Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội đảng các cấp trong Tỉnh, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tăng cường nắm tình hình đoàn viên, hội viên và nhân dân; phối hợp tham mưu giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong nhân dân.

- Phát động phong trào thi đua, yêu nước; cổ vũ, động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia có hiệu quả các phong trào; tích cực học tập, lao động, sáng tạo, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia đóng góp vào văn kiện đại hội đảng các cấp và phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức cho đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia góp ý dự thảo văn kiện đại hội các cấp.

11. Ngay sau đại hội, các cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp uỷ cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XVI, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc (quy chế hoạt động), kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp uỷ viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí lãnh đạo các Vụ phụ trách địa bàn Tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- BTV Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban và cơ quan của Tỉnh uỷ,
- Các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH (DT).

(báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Quốc Phong



PHỤ LỤC 01

tiêu chuẩn cấp uỷ viên các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 279-KH/TU ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp uỷ viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị; Quy định số 1017-QĐ/TU ngày 29/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị của Tỉnh; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (chức vụ cao hơn), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 01 năm (12 tháng), do cấp uỷ có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước cấp tỉnh diện Trung ương quản lý: Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý.

(2) Tiêu chuẩn cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện: Thực hiện theo Quy định số 1017-QĐ/TU ngày 29/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị của Tỉnh.

(3) Tiêu chuẩn cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ các cấp; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã: Ngoài các tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục 1) và Điều 7, Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Đối với cấp uỷ viên cơ sở phải có trình độ lý luận chính trị từ Trung cấp trở lên; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đối với cấp uỷ cơ sở trong các doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước thì bí thư, phó bí thư phải có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên.



PHỤ LỤC 02

độ tuổi cấp uỷ viên nhiệm kỳ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 279-KH/TU ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây).

1.2. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây).

1.3. Đối với cấp xã

- Cán bộ, công chức cấp xã (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ): Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm: Áp dụng như cán bộ, công chức cấp xã.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 4/1966, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây).

2.2. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây).

2.3. Đối với cấp xã

- Cán bộ, công chức cấp xã: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm: Áp dụng như cán bộ, công chức cấp xã.

2.4. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (*sửa đổi, bổ sung năm 2023*). Các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp theo Kế hoạch này.

Các đồng chí tham gia cấp uỷ trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng đối với nhiệm kỳ 05 năm*); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

Cấp uỷ viên ở các đảng bộ (*chi bộ*) trong quân đội, công an thực hiện theo quy định của ngành.

2.5. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp uỷ chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.

2.6. Đối với cán bộ trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc và các loại hình tổ chức khác

Về độ tuổi tái cử cấp uỷ đối với cán bộ trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc và các loại hình tổ chức khác, còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm đại hội ở mỗi cấp.



PHỤ LỤC 03

số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 279-KH/TU ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, Ban Thường vụ, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030: Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW.

II- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Số lượng

1.1. Đảng bộ Huyện, Thành phố

- Số lượng cấp ủy huyện, thành phố từ 41 đến 43 đồng chí. Trong đó:

+ Thành phố Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh 43 đồng chí;

+ Huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự, huyện Tân Hồng: 41 đồng chí (không bao gồm 01 đồng chí thuộc cơ cấu bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy được chỉ định sau Đại hội, thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 10/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương);

+ Các huyện, thành phố còn lại 41 đồng chí.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy huyện, thành phố: 13 đồng chí; phó bí thư 02 đồng chí.

Cán bộ được điều động, luân chuyển giữ chức vụ bí thư, phó bí thư nằm trong số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên thường vụ cấp ủy nêu tại Kế hoạch này.

Đối với huyện biên giới, nơi có đồn biên phòng đóng trên địa bàn, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng Tỉnh giới thiệu 01 đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định để chỉ định tham gia cấp ủy (thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 10/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương).

1.2. Đảng bộ Khối các cơ quan Tỉnh: Số lượng cấp ủy viên là 33 đồng chí, ủy viên ban thường vụ là 11 đồng chí, phó bí thư 02 đồng chí.

2. Định hướng cơ cấu

2.1. Cấp uỷ viên

Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để xác định cơ cấu cấp uỷ, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2.2. Ban thường vụ

- Ban thường vụ cấp uỷ huyện trực thuộc Tỉnh uỷ có cơ cấu: Bí thư, 02 phó bí thư cấp uỷ (chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân do đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp uỷ đảm nhiệm); 01 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch và 01 phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra; trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận; chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự; trưởng công an; người đứng đầu cấp uỷ cơ sở thuộc địa bàn quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp uỷ.

- Ban thường vụ cấp uỷ tương đương cấp huyện trực thuộc Tỉnh uỷ có cơ cấu: Bí thư, các phó bí thư, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, trưởng các ban chức năng của đảng bộ, người đứng đầu cấp uỷ trực thuộc tại các đơn vị, lĩnh vực quan trọng.

III- CẤP CƠ SỞ

1. Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn

1.1. Số lượng

- Số lượng cấp uỷ viên là 15 đồng chí, uỷ viên ban thường vụ là 05 đồng chí; phó bí thư là 02 đồng chí.

+ Cán bộ được điều động, luân chuyển giữ chức vụ bí thư, phó bí thư cấp uỷ cấp xã nằm trong số lượng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên thường vụ cấp uỷ nêu tại Kế hoạch này.

+ Sau Đại hội, đối với các xã biên giới, nơi có đồn biên phòng đóng trên địa bàn, ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ phối hợp với Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng Tỉnh giới thiệu 01 đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định để chỉ định tham gia cấp uỷ (thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 10/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương).

1.2. Cơ cấu

- Định hướng cơ cấu cấp uỷ gồm: Cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, bí thư chi bộ trực thuộc; cán bộ đồn biên phòng đối với các xã, phường biên giới.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ cấp uỷ, gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân, chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự.

- Cơ cấu Ban Thường vụ được thực hiện theo một trong các mô hình như sau:

+ Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân; phó bí thư đồng thời là chủ tịch Uỷ ban nhân dân; phó bí thư kiêm chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra, Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; trưởng công an; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự.

+ Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân; phó bí thư đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân; phó bí thư kiêm chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; trưởng công an; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự.

+ Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* **Lưu ý:** Giao Ban Tổ chức Tỉnh uỷ có hướng dẫn cụ thể và phối hợp với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể trong từng thời điểm, cho thống nhất và phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ và không trái với quy định của Đảng, Nhà nước.

2. Những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác

- Đảng bộ cơ sở ở các loại hình còn lại, tuỳ vào quy mô của đảng bộ để bầu số lượng cấp uỷ từ 07 đến 15 đồng chí; uỷ viên ban thường vụ từ 03 đến 05 đồng chí; phó bí thư 01 đồng chí.

- Chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở có từ 03 đến 04 đảng viên, chỉ bầu bí thư chi bộ; chi bộ có từ 05 đến 08 đảng viên, bầu bí thư, 01 phó bí thư; chi bộ có từ 09 đến dưới 30 đảng viên, bầu cấp uỷ từ 03 đến 07 đồng chí, bầu bí thư, 01 phó bí thư.

- Số lượng cấp uỷ viên của đảng uỷ bộ phận không quá 07 đồng chí.

- Số lượng cấp uỷ viên của Đảng bộ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở (theo Quy định số 113-QĐ/TW ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư) là 27 đồng chí, ban thường vụ 09 đồng chí, phó bí thư 02 đồng chí.

Căn cứ quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, chi bộ, đảng bộ cơ sở ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các đơn vị khác phải cơ cấu người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia cấp uỷ và giới thiệu bầu giữ chức bí thư chi bộ, đảng bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn ở từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

IV- ĐẢNG BỘ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

Đối với những đảng bộ cấp xã thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Chỉ thị nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Kế hoạch này.

V- TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Công an Tỉnh, Đảng bộ Quân sự Tỉnh, Đảng bộ Bộ đội Biên phòng Tỉnh thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.



PHỤ LỤC 04

Quy trình và hồ sơ nhân sự cấp uỷ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 279-KH/TU ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP HUYỆN (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp uỷ

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và danh sách nhân sự cấp uỷ đương nhiệm; ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng huyện, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ (lần 1).

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

⁽¹⁾ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp uỷ viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

- Thành phần:

+ Ở các huyện uỷ, thành uỷ là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp huyện; trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của huyện uỷ, thành uỷ; trưởng phòng và tương đương, trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, thành phố; bí thư cấp uỷ trực thuộc; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

+ Ở Đảng uỷ Khối các cơ quan Tỉnh là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng uỷ; bí thư cấp uỷ trực thuộc Đảng bộ và trưởng các đoàn thể của Đảng uỷ Khối.

+ Ở Đảng uỷ Quân sự, Công an thực hiện theo quy định của ngành.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽²⁾ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

⁽²⁾ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp uỷ viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 43 người *(tính theo số dư 25%)*. Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽³⁾ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽⁴⁾ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị.

⁽³⁾ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp uỷ viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người *(tính theo số dư 20%)*. Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁽⁴⁾ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp uỷ viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người *(tính theo số dư 15%)*. Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁽⁵⁾ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

II- QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐẢNG ỦY CƠ SỞ; ĐẢNG ỦY CƠ SỞ THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM GIAO QUYỀN CẤP TRÊN CƠ SỞ VÀ ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN (*các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự*)

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp uỷ

(1) *Bước 1:* Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và danh sách nhân sự cấp uỷ đương nhiệm; ban thường vụ đảng uỷ hoặc đồng chí bí thư, phó bí thư (nơi không có ban thường vụ) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để thực hiện bước tiếp theo.

(2) *Bước 2:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở danh sách nhân sự chuẩn bị ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ

(1) *Bước 1:* Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; ban thường vụ đảng uỷ hoặc đồng chí bí thư, phó bí (nơi không có ban thường vụ) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để thực hiện các bước tiếp theo.

(2) *Bước 2:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

⁽⁵⁾ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp uỷ viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Trên cơ sở danh sách nhân sự chuẩn bị ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được chuẩn bị ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) *Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại Hội nghị.

- *Thành phần:* Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội; trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự; bí thư các chi bộ trực thuộc, trưởng ấp (khóm).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) *Bước 4: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)*

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

*** Lưu ý:**

Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về số lượng ở các bước, bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được bầu.

III- QUY TRÌNH NHÂN SỰ CHI BỘ CƠ SỞ, CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ VÀ CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN (*các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự*)

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp uỷ

(1) Bước 1: Hội nghị chi uỷ chi bộ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và danh sách nhân sự cấp uỷ đương nhiệm; chi uỷ hoặc đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ (*nơi không có chi uỷ*) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để thực hiện bước tiếp theo.

(2) Bước 2: Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở danh sách nhân sự chuẩn bị ở bước 1, chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đảng viên chính thức của chi bộ trở lên.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ

(1) Bước 1: Hội nghị chi uỷ chi bộ

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; chi uỷ hoặc đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ (*nơi không có chi uỷ*) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để thực hiện các bước tiếp theo.

(2) Bước 2: Hội nghị chi bộ (lần 1)

Trên cơ sở danh sách nhân sự chuẩn bị ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được chuẩn bị ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% theo quy định *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30% theo quy định, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành biểu quyết giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người bằng phiếu nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách biểu quyết giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị chi bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở bước 2; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định *(số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%)*. Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về số lượng ở các bước, bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được bầu.

IV- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước)*.

3. Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

4. Bản kiểm điểm 03 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.

5. Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*; (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*.

10. Kết luận tình trạng sức khoẻ của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh đối với cấp uỷ huyện, thành phố; đối với Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; cấp uỷ cơ sở phải có giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp uỷ cấp dưới trực tiếp chịu trách nhiệm chính trước cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.

Thẻ lệ Cuộc thi “Chung tay vì an toàn giao thông” năm 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 220/KH-UBATGTQG, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia)

1. Mục đích

Cuộc thi nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; nâng cao kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho mọi người dân; góp phần xây dựng văn hóa ứng xử khi tham gia giao thông.

2. Các quy định chung

2.1. Đối tượng dự thi

Công dân Việt Nam và người nước ngoài hiện đang cư trú tại lãnh thổ Việt Nam, độ tuổi từ đủ 14 tuổi trở lên tính đến thời điểm làm bài thi đều có quyền dự thi.

Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Nội dung, Ban Thư ký Cuộc thi không được dự thi.

2.2. Nội dung thi

Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; kiến thức, kỹ năng xử lý các tình huống để tham gia giao thông an toàn; các hành vi ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông; những điều cần biết trong các luật mới ban hành như Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, Luật Đường bộ số 35/2024/QH15...

2.3. Hình thức thi

Cuộc thi được tổ chức theo hình thức trắc nghiệm trực tuyến hằng tuần trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, mạng xã hội VCNet và các báo/tạp chí điện tử, trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương dẫn đường link liên kết với Cuộc thi. Đường link Cuộc thi: atgt.dangcongsan.vn.

2.4. Thời gian thi

Cuộc thi dự kiến diễn ra trong thời gian 8 tuần từ ngày 16/9/2024 đến ngày 11/11/2024.

3. Cách thức tham gia

Cách 1: Truy cập vào phần mềm Cuộc thi “Chung tay vì an toàn giao thông” tại địa chỉ atgt.dangcongsan.vn; sau đó bấm vào ô “Tham gia thi”, điền thông tin người tham gia và trả lời các câu hỏi.

Cách 2: Truy cập vào phần mềm Cuộc thi từ banner Cuộc thi “Chung tay vì an toàn giao thông” trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (dangcongsan.vn), mạng xã hội VCNet (vcnet.vn) hoặc các báo/tạp chí điện tử, trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương dẫn

đường link liên kết với Cuộc thi; sau đó bấm vào ô “Tham gia thi”, điền thông tin người tham gia và trả lời các câu hỏi.

Mỗi tuần, Ban Tổ chức Cuộc thi đưa ra 05 câu hỏi thi với các phương án trả lời có sẵn, trong đó có phương án đúng. Người dự thi lựa chọn phương án đúng, sau đó điền vào ô "Dự đoán số người trả lời đúng", nhập thông tin định danh cá nhân, nhập mã xác thực và bấm vào ô "Gửi bài thi".

Người dự thi cần cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin định danh cá nhân, số điện thoại, địa chỉ lên hệ thống Cuộc thi để Ban Tổ chức liên hệ khi đoạt giải.

Trong một tuần thi, các bài thi được xếp hạng theo các tiêu chí với thứ tự như sau:

- Thứ nhất: Bài thi có số lượng câu trả lời đúng nhiều nhất.
- Thứ hai: Bài thi dự đoán chính xác hoặc gần đúng số người trả lời đúng nhất.
- Thứ ba: Bài thi có thời gian gửi sớm nhất (thời gian gửi bài thi là thời điểm phần mềm chấm thi nhận được bài thi trong khoảng thời gian thi trắc nghiệm của tuần thi).

Người tham gia thi được thi tối đa 10 lần/tuần, tuy nhiên chỉ lấy 01 kết quả tốt nhất (bài thi có số câu trả lời đúng nhiều nhất, dự đoán chính xác hoặc dự đoán gần đúng số người trả lời đúng nhất và thời gian gửi bài thi sớm nhất) để tham gia xếp hạng.

Người dự thi có bài thi xếp hạng 1 được trao giải Nhất; hai người dự thi có bài thi xếp hạng 2 và 3 được trao giải Nhì; ba người dự thi có bài thi xếp hạng 4, 5 và 6 được trao giải Ba.

Thời gian thi trắc nghiệm hằng tuần: Bắt đầu từ 10h00 ngày thứ Hai hằng tuần, kết thúc vào 9h00 ngày thứ Hai của tuần tiếp theo.

Trong quá trình tham gia Cuộc thi, nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị và người dự thi liên hệ với Ban Tổ chức qua các số điện thoại: 080.48159 - 0867.062968, email: atgt@dangcongsan.vn, hoặc mục *Liên hệ* trên website của Cuộc thi tại địa chỉ atgt.dangcongsan.vn để được giải đáp.

4. Giải thưởng

Mỗi tuần thi có các giải thưởng như sau:

- 01 giải Nhất: Trị giá 2.000.000 đồng
- 02 giải Nhì: Mỗi giải trị giá 1.500.000 đồng
- 03 giải Ba: Mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng

5. Công bố kết quả và trao thưởng

5.1. Công bố giải thưởng cuộc thi tuần

Các giải thưởng được công bố ngay sau khi có kết quả cuộc thi tuần (chậm nhất là 14 giờ ngày thứ Hai hàng tuần) trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, mạng xã hội VCNet và các phương tiện thông tin đại chúng.

5.2. Trao thưởng

- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia tặng Giấy chứng nhận giải thưởng cho các cá nhân đoạt giải Nhất, Nhì, Ba các tuần thi.

- Hàng tuần, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam gửi Giấy chứng nhận giải thưởng cho những người đoạt giải qua đường bưu điện; đồng thời gửi tiền giải thưởng qua đường bưu điện hoặc qua tài khoản cá nhân của người đoạt giải.

- Người trúng giải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin về tài khoản ngân hàng, số điện thoại, địa chỉ liên hệ để Ban Tổ chức Cuộc thi chuyển tiền thưởng qua đường bưu điện hoặc qua tài khoản cá nhân.

Ban Tổ chức Cuộc thi cũng dự kiến sẽ khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, triển khai Cuộc thi và những địa phương, đơn vị có số người dự thi cao nhất, có nhiều người đoạt giải.

6. Các quy định khác

Người dự thi phải cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân trùng khớp với giấy tờ tùy thân và số điện thoại cá nhân lên hệ thống Cuộc thi để Ban Tổ chức liên hệ, xác minh và trao giải thưởng. Trong trường hợp Ban Tổ chức không liên lạc được với người đoạt giải theo số điện thoại cá nhân đã cung cấp lên hệ thống Cuộc thi hoặc không xác minh được người đoạt giải, giải thưởng sẽ bị hủy bỏ trong vòng 7 ngày sau khi kết thúc tuần thi.

Nghiêm cấm việc người dự thi nhờ người khác thi hộ, sử dụng thông tin của người khác để tham gia thi hoặc xâm nhập trái phép vào hệ thống Cuộc thi; nếu bị phát hiện, người dự thi sẽ bị hủy kết quả thi.

Người dự thi có thể làm bài thi vào bất cứ thời gian nào trong khung giờ Ban Tổ chức thông báo. Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm đối với lỗi kết nối do đường truyền mạng hoặc lỗi do thiết bị của người dự thi.

Trong thời gian diễn ra Cuộc thi, nếu có những vấn đề phát sinh ngoài quy định của Thể lệ này, Ban Tổ chức sẽ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền, kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930- 14/10/2024)

Thực hiện Hướng dẫn số 117-HD/HNDTW ngày 23/8/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tuyên truyền, kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930- 14/10/2024). Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, hội viên, nông dân về lịch sử, truyền thống vẻ vang, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và những đóng góp to lớn của giai cấp nông dân và tổ chức Hội Nông dân Việt Nam; củng cố, bồi đắp niềm tin của cán bộ, hội viên, nông dân với Đảng, Nhà nước và tổ chức Hội Nông dân Việt Nam; tri ân công lao và những đóng góp của các thế hệ cán bộ, hội viên nông dân qua các thời kỳ.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động; khơi dậy khát vọng, động viên, khuyến khích cán bộ, hội viên, nông dân tích cực thi đua lao động, sản xuất, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028.

3. Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm cần gắn với hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của Trung ương, địa phương và kết quả triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của các cấp Hội trong năm 2024; đảm bảo thiết thực, hiệu quả, có sức lan toả và đúng theo quy định của Đảng, Chính phủ về tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, KỶ NIỆM

1. Hoạt động tuyên truyền

1.1. Nội dung tuyên truyền

- Về lịch sử và truyền thống của tổ chức Hội Nông dân Việt Nam qua 94 năm hình thành và phát triển; vị trí, vai trò, những đóng góp của giai cấp nông dân, tổ chức Hội Nông dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế (theo Đề cương tuyên truyền gửi kèm).

- Về những hoạt động và kết quả triển khai các nhiệm vụ công tác Hội và

phong trào nông dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII và Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028; các hoạt động triển khai và kết quả bước đầu thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW và Kế hoạch số 239-KH/TU ngày 21/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; Quyết định số 182/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030".

- Về các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật mới của Đảng, Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 24/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và kết quả của các cấp Hội tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; qua đó khẳng định và phát huy vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Những gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong các cấp Hội Nông dân.

1.2. Hình thức tuyên truyền

- Các cấp Hội lựa chọn các hình thức tuyên truyền cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, như các cuộc thi tìm hiểu, hội nghị, tọa đàm, tổ chức hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chú trọng tuyên truyền lan tỏa trên Trang thông tin điện tử, Internet, mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube và lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Hội quán, các Câu lạc bộ nông dân, sinh hoạt định kỳ của các Chi hội, Tổ hội...

- Tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan tại cơ quan, đơn vị, khu vực đông người dân qua lại, sinh hoạt.

1.3 Khẩu hiệu tuyên truyền

- Nhiệt liệt chào mừng 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2024)!

- Cán bộ, hội viên nông dân ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2024)!

- Cán bộ, hội viên, nông dân cả nước tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028!

- Cán bộ, hội viên nông dân quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới!

- Xây dựng Hội Nông dân và giai cấp nông dân Việt Nam vững mạnh là trách nhiệm của toàn thể cán bộ, hội viên nông dân!

- Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh xứng đáng là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới!

- Cán bộ, hội viên, nông dân cả nước quyết tâm thực hiện phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh!

- Cán bộ, hội viên nông dân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng!

- Cán bộ, hội viên nông dân tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

- Nông dân Việt Nam phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, sáng tạo, hợp tác, phát triển vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”!

- Hội viên nông dân tỉnh Đồng Tháp phấn đấu trở thành người nông dân chuyên nghiệp!

2. Tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng đơn vị để tổ chức các hoạt động thiết thực như:

- Tổ chức Họp mặt Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930-14/10/2024).

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà tri ân cán bộ Hội qua các thời kỳ, nhất là các đồng chí cựu cán bộ Hội có hoàn cảnh khó khăn, cựu cán bộ Hội có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam.

- Xét chọn, giới thiệu, biểu dương, tôn vinh cán bộ Hội các cấp, nhất là cán bộ Hội ở cơ sở và hội viên nông dân có thành tích xuất sắc trong các hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân ở các địa phương.

- Tổ chức các hoạt động về nguồn, tham quan di tích lịch sử của Hội; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội phù hợp nhằm giáo dục truyền thống, khơi dậy tinh thần yêu quê hương đất nước, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, gắn bó tạo bầu không khí vui tươi phấn khởi trong cán bộ, hội viên, nông dân.

- Các hoạt động ý nghĩa, thiết thực khác phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân Tỉnh

Giao Ban Xây dựng Hội chủ trì phối hợp với các ban, văn phòng tham mưu thực hiện các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm ở cấp tỉnh như: xin chủ trương tổ chức Thường trực Tỉnh ủy gặp gỡ, trao đổi với cán bộ, hội viên, nông dân tỉnh Đồng Tháp năm 2024; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện phóng sự chuyên mục dân vận khéo; theo dõi, hướng dẫn Hội Nông dân các cấp trong tỉnh thực hiện hướng dẫn này; đồng thời tăng cường đăng tin tuyên truyền các hoạt động Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam. Tham mưu tổng hợp, báo cáo kết quả tuyên truyền kỷ niệm gửi về Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (qua Ban Tuyên giáo).

2. Hội Nông dân các huyện, thành phố

Trên cơ sở hướng dẫn này, đề nghị Hội Nông dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền, kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam một cách thiết thực, có hiệu quả để các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm thực sự có ý nghĩa trong cán bộ, hội viên, nông dân.

Kết thúc đợt tuyên truyền kỷ niệm, báo cáo kết quả gửi về Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh (qua Ban Xây dựng Hội) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương Hội;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HND Tỉnh;
- Văn phòng, các Ban HND Tỉnh;
- Các UVBCH HND Tỉnh;
- HND các huyện, thành phố;
- Lưu VP, Ban XDH HND Tỉnh.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Đạt

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 94 NĂM NGÀY THÀNH LẬP
HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM (14/10/1930 – 14/10/2024)

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 117 -HD/HNDTW, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam)

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH TỔ CHỨC HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

Đầu năm 1920, sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nông dân, ruộng đất được tích tụ vào tay một số ít địa chủ Pháp, nhà chung, phong kiến, quan lại, địa chủ thường và địa chủ kiêm công thương đã làm xã hội phân hóa mạnh mẽ. Đời sống của người nông dân dưới thời Pháp thuộc vô cùng nghèo nàn, đau khổ. Song chính trong sự áp bức bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai đã khiến cho họ nhận rõ bộ mặt thực của kẻ thù dân tộc và kẻ thù giai cấp. Bằng những kinh nghiệm trực tiếp của mình, giai cấp nông dân đã tiến từng bước tới giác ngộ chính trị. Họ sẵn sàng ủng hộ, đi theo các phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì quyền lợi của người lao động.

Nguyễn Ái Quốc là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, từ lâu, Người đã hiểu và gắn bó với nông dân Việt Nam. Trong cuốn Đường Kách mệnh (1927), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề nông dân Việt Nam muốn thoát khỏi ách áp bức, bóc lột thì phải “tổ chức nhau lại”, vì vậy, Người đã dành riêng một chương phân tích về tình hình nông dân Việt Nam và tầm quan trọng của “*Tổ chức dân cày*”, trong đó nêu bật: (1) Vạch rõ nguồn gốc đói nghèo, đau khổ của nông dân Việt Nam chính là do sự áp bức, bóc lột tàn nhẫn của đế quốc, phong kiến và bè lũ tay sai. Vì vậy “*Nếu dân cày An Nam muốn thoát khỏi vòng cày đắng, thì phải tổ chức nhau kiếm đường giải phóng*”; (2) Giai cấp nông dân cần phải có tổ chức riêng của mình là Hội dân cày. Nhưng trong tình hình hiện tại chưa nên gọi là Hội dân cày, mà nên gọi là phường lợp nhà, phường đánh cá, phường chung lúa...

Cuối thập kỷ 20 của thế kỷ XX, Nông hội đỏ đã xuất hiện ở một số địa phương. Tháng 11/1929, Ban Chấp hành Tổng Nông hội Nghệ An ra đời, do đồng chí Phan Thái Ất làm Bí thư. Dưới sự lãnh đạo của xứ ủy Trung Kỳ, ngày 10/12/1929 ở thành phố Vinh – Bến Thủy và một số vùng ở Nghệ An rải truyền đơn kêu gọi các tầng lớp nhân dân tham gia các tổ chức quần chúng của Đảng cộng sản. Truyền đơn có phần kêu gọi Dân cày ra nhập Nông hội, theo Đảng Cộng sản đấu tranh đòi bỏ thuế người, thuế vườn, thuế chợ, thuế đò, bỏ lệ bắt phu... Tiếp theo nhiều tổ chức Nông hội đỏ được thành lập ở Thái Bình, Hà Nội, Hà Đông, Hải Phòng, Hải Dương và các tỉnh Trung Kỳ, Nam Kỳ...

Đầu năm 1930, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc), trong Sách lược vắn tắt của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự thảo, được Hội nghị hợp nhất thông qua ngày 03/02/1930 đã nêu ra những vấn đề cơ bản đối với giai cấp nông dân: “*Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày nghèo làm cách mạng thổ địa đánh đổ bọn đại địa chủ và phong kiến*”; đồng thời, Đảng nhấn mạnh “*Nông dân là lực lượng to lớn của cách mạng*”. Vì vậy, phải tập hợp nông dân vào một tổ chức dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, đấu tranh giành độc lập tự do và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Hội nghị lần thứ Nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp trong tháng 10/1930 tại Hương Cảng đã thông qua bản Luận cương chính trị, Luận cương nêu rõ: “*Dân cày là hạng người chiếm đại đa số ở Đông Dương (hơn 90 phần trăm), họ là một động lực mạnh cho cách mạng tư sản dân quyền*”. Luận cương vạch rõ: “*Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày để tranh đấu và binh vực quyền lợi hàng ngày cho dân cày và để thực hiện cách mạng thổ địa cách mạng cho triệt để thì mới giành quyền lãnh đạo dân cày được*”.

Cùng với việc thông qua Luận cương chính trị, Hội nghị còn ra Nghị quyết về *Tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng*, trong đó nêu rõ các quyết định quan trọng của Hội nghị, một trong các quyết định đó là “*phải chỉnh đốn Nông hội lại cho có hệ thống theo điều lệ mới và dự bị việc tổ chức Đông Dương Tổng Nông hội*”.

Tại Hội nghị quan trọng này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về thành lập Tổng Nông hội Đông Dương và thông qua Điều lệ Tổng Nông hội Đông Dương gồm 8 điều trong đó nêu rõ mục đích “*Thống nhất hết thảy Tổng Nông hội Đông Dương để tranh đấu binh vực quyền lợi hàng ngày của nông dân và để thực hiện cách mạng thổ địa*”. Điều lệ Tổng Nông hội Đông Dương quy định: “*Hễ Nông hội nào thừa nhận mục đích, Điều lệ và chịu thi hành những án nghị quyết của Tổng Nông hội Đông Dương và nộp hội phí thì được nhận làm hội viên*”. Trong đó trọng tâm là xây dựng tổ chức Nông hội, cơ sở của Nông hội là làng. Tổ chức phải theo hệ thống dọc: từ tổng Tổng Nông hội, huyện Tổng Nông hội, tỉnh Tổng Nông hội, xứ Tổng Nông hội, đông Dương Tổng Nông hội. Cũng tại hội nghị này Điều lệ Nông hội làng được thông qua. Mục đích của Nông hội làng là đoàn kết hết thảy bản và trung nông trong làng, liên hiệp với nông dân và công nhân các nơi trong nước để đấu tranh chống áp bức, bóc lột, binh vực quyền lợi của nông dân và thực hiện cách mạng ruộng đất.

Việc thành lập Tổng Nông hội Đông Dương (tên gọi đầu tiên của Hội

Nông dân Việt Nam ngày nay) đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử giai cấp nông dân Việt Nam, sự trưởng thành và lớn mạnh về phong trào nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

1. Hội Nông dân Việt Nam và cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc (1930 – 1945).

Ngày 20/3/1931, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về vấn đề chinh đồn Nông hội đỏ, trong đó khẳng định vai trò to lớn của Nông hội trong cách mạng, giai cấp nông dân “là một lực lượng chính của cách mạng”. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ hai, tháng 3/1931 nhấn mạnh: *Cần phải đẩy mạnh việc tổ chức Nông hội làng, tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, đồng thời chỉ rõ: trong điều kiện địch khủng bố trắng, nông dân cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết đấu tranh, giương cao khẩu hiệu: chống sưu thuế, địa tô, chống nạn thất nghiệp, chống khủng bố trắng, chống cải lương lừa dối, chống chiến tranh....*

Thực hiện Nghị quyết Trung ương hai, các tổ chức Nông hội được củng cố và trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh của nông dân. Tháng 6/1932 Trung ương Đảng đã khởi thảo Chương trình hành động nhằm khôi phục nhanh chóng phong trào cách mạng, đồng thời đề ra phương hướng đấu tranh và những biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình mới. Chủ trương của Đảng nêu rõ: phải tận dụng mọi khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp để tổ chức đấu tranh và phát triển tổ chức bí mật (Nông hội). Trên cơ sở Chương trình hành động của Đảng, Chương trình hành động của Nông hội ra đời bao gồm 10 điểm.

Tháng 3/1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, đề ra đường lối chính trị và phương pháp tổ chức mới, tên của các tổ chức quần chúng đều được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Quyết định lấy tên Nông hội thay Nông hội đỏ. Nông dân có tổ chức chính là Nông hội, có thể tổ chức nhiều hội (nhưng nội dung là Nông hội); Hội tương tế, ái hữu, hợp tác xã, hội cấy, hội gặt, hội hiếu hỉ, hội góp họ, phường đi săn, hội chèo, nhóm học quốc ngữ... đã thu hút đông đảo nông dân đấu tranh giành quyền lợi của giai cấp mình. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng đã giúp cho Nông hội khắp nơi trong nước phát huy vai trò của mình trong việc tập hợp, lãnh đạo nông dân hợp lực với công nhân và nhân dân lao động đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Trong năm 1937, có hơn 150 cuộc đấu tranh của nông dân chống cướp ruộng đất, đòi chia ruộng công, giảm tô, tức, khất thuế... Từ tháng 01 – 11/1938, có 125 cuộc đấu tranh của nông dân với 55.442 người tham gia.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Tám, tháng 5/1941 khẳng định nhiệm

vụ giải phóng dân tộc, tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc, viết gian chia cho dân cày nghèo, thực hiện giảm tô, giảm tức; thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh); Mặt trận các đoàn thể lấy tên là Cứu quốc: *"Nông hội từ nay gọi là Việt Nam Nông dân cứu quốc hội, Việt Nam Nông dân cứu quốc hội là một bộ phận của Việt Nam độc lập đồng minh; thu nạp hết thầy nông dân đến cả hạng phú nông, địa chủ muốn tranh đấu đuổi Pháp - Nhật"*. Điều lệ Việt Nam Nông dân cứu quốc hội được Hội nghị tháng 5/1941 thông qua gồm 11 điều. Mục đích liên hiệp hết thầy các hạng nông dân yêu nước để bình vực quyền lợi hàng ngày cho nông dân và cùng với các đoàn thể khác chuẩn bị đánh Pháp đuổi Nhật giành quyền độc lập lại cho nước Việt Nam. Hội lấy làng, ấp làm cơ sở... có Ban chấp hành hội chỉ huy, làng, tổng, tỉnh, xứ, toàn quốc đều phải cử ra Ban chấp hành, ở cấp bộ nào phải cử đại biểu để thành lập Ủy ban Việt Minh ở cấp ấy.

Từ đầu năm 1941, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, nông dân các dân tộc Cao Bằng đã tổ chức những đoàn thể cứu quốc đầu tiên. Sau đó, nông dân từ miền ngược đến miền xuôi nô nức tham gia vào các đoàn thể của Mặt trận Việt Minh. Nông dân cứu quốc hội là lực lượng to lớn của Mặt trận Việt Minh, đồng thời nông dân còn chiếm đại đa số trong hầu hết các tổ chức cứu quốc ở nông thôn như: thanh niên, phụ nữ... tạo nên một lực lượng chính trị rộng lớn, áp đảo kẻ thù. Các tổ chức nông dân cùng với công nhân đã trở thành "xương sống" của Mặt trận. Từ các bản làng heo hút ở vùng rừng núi Việt Bắc đại ngàn xuống đến vùng châu thổ sông Hồng hay trong các thôn xóm của Trung Kỳ, Nam Kỳ, các đội tự vệ cứu quốc mà lực lượng chủ yếu là thanh niên nông dân ưu tú đã lần lượt ra đời làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

Năm 1941 - 1942, dưới sự lãnh đạo của Nông hội, nông dân đã đấu tranh chống thu thóc, chống nhổ lúa trồng đay, nhổ ngô trồng thầu dầu... Từ năm 1943, với khẩu hiệu: *"Đoàn kết toàn dân đánh đuổi Nhật - Pháp"*, Nông hội đã đưa nông dân tham gia vào các phong trào sôi nổi với những hình thức như biểu tình chống Nhật, vũ trang đánh Nhật... Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), phong trào *"Phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói"* đã lôi cuốn hàng triệu nông dân vùng lên đấu tranh trực diện với kẻ thù. Qua phong trào đấu tranh các tổ chức cứu quốc của nông dân càng phát triển mạnh mẽ, góp sức vào làn sóng khởi nghĩa từng phần đang nổi lên cuộn cuộn trong cả nước, làm tan rã từng mảng chính quyền cơ sở của phát xít, tay sai, tạo nên khí thế cách mạng sôi sục, đưa cả nước hùng hực bước vào cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công.

Thành công vĩ đại của Cách mạng tháng Tám là một minh chứng cho tinh thần, khả năng và vai trò cách mạng to lớn của nông dân với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đồng thời, là một thắng lợi của sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng đối với các tổ chức của giai cấp nông dân, thể hiện sự gắn bó giữa Đảng với nông dân, nông dân với Đảng.

2. Giai cấp nông dân Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1945 - 1975).

Trong điều kiện chiến tranh ngày càng lan rộng với mức độ gay go ác liệt hơn, nhiệm vụ kháng chiến càng đòi hỏi phải động viên toàn thể nông dân tham gia trên tất cả các mặt trận. Đảng và Nhà nước ta chủ trương thành lập Ban Nông vận Trung ương, kiện toàn tổ chức ở cấp Trung ương.

Ngày 06/8/1949, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 02 – NQ/TW về việc thành lập Ban Nông vận Trung ương, gồm 6 đồng chí: Hồ Viết Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban, Nguyễn Hữu Thái, Nguyễn Mạnh Hồng, Phạm Xuân Di, Trương Việt Hùng, Trần Đào.

Với nhiệm vụ của Ban Nông vận Trung ương là vận động nông dân: tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc, nuôi dưỡng bộ đội, xây dựng hợp tác xã, hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức, đào tạo cán bộ và thanh toán nạn mù chữ. Thực hiện chủ trương trên Ban Nông vận Trung ương đã tổ chức Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ Nhất họp từ ngày 28/11 – 07/01/1949 tại thôn Phong Vân, xã Tân Tiến (Yên Sơn - Tuyên Quang). Dự Hội nghị có đông đảo cán bộ đại diện cho tổ chức Hội Nông dân ba miền Bắc, Trung, Nam. Hội nghị đã tập trung kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm của tổ chức Hội, phong trào nông dân, đặc biệt là đánh giá vai trò của tổ chức và hoạt động của phong trào nông dân từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Trong thư gửi Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vị trí, vai trò và tiềm lực lớn lao của giai cấp nông dân cả nước trong đấu tranh giành chính quyền và sự nghiệp kháng chiến. Hội nghị đã nhất trí thành lập “*Hội Nông dân cứu quốc Trung ương*” (sau đổi tên là Ban Liên lạc Nông dân toàn quốc).

Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam, giai cấp nông dân có một tổ chức Hội ở cấp Trung ương, đáp ứng nguyện vọng của nông dân cả nước.

Ngày 16/4/1951 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 09 – NQ/TW về “Thành lập các ban và tiểu ban giúp việc”, trong đó có Tiểu ban Nông vận gồm có 8 đồng chí: Hồ Viết Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng làm Trưởng ban và các đồng chí Trương Việt Hùng, Nguyễn Hữu Thái, Trần

Đức Thịnh, Phạm Xuân Dy, Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Ca, Trần Đào.

Phong trào nông dân từ sau Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ nhất có bước phát triển mới, toàn diện và rất mạnh mẽ. Để tiếp tục đánh giá phong trào nông dân và tổ chức Hội Nông dân. Ban Liên lạc nông dân toàn quốc quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc lần thứ Hai, tháng 5/1951, tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân (Chiêm Hoá - Tuyên Quang). Dự Hội nghị có hơn 100 đại biểu đại diện cho giai cấp nông dân cả nước. Hội nghị đánh giá phong trào nông dân, hoạt động của tổ chức Hội và quán triệt nhiệm vụ Hội Nông dân trước yêu cầu nhiệm vụ đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới toàn thắng. Đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng tới dự và phát biểu trước Hội nghị. Đồng chí Tổng Bí thư dành nhiều thời gian nói về Chính cương của Đảng, quan điểm của Đảng đối với nông dân và chính sách ruộng đất. Hội nghị đã tập trung quán triệt những nhiệm vụ mới của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào nông dân và xây dựng tổ chức Hội đáp ứng với những yêu cầu trước mắt.

Ngày 08/3/1956, Ban Bí thư ban hành Nghị quyết số 05 – NQ/TW về “Thành lập Ban Công tác nông thôn của Đảng”, lãnh đạo Ban Công tác nông thôn, gồm Trưởng ban là các đồng chí Hồ Viết Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng (4/1956 – 10/1956); các đồng chí Phó Trưởng ban: Nguyễn Mạnh Hồng, Nguyễn Hữu Khiếu, Trần Đức Thịnh; các đồng chí Ủy viên: Nguyễn Hữu Thái, Trương Việt Hùng, Phạm Xuân Di, Trần Đào, Nguyễn Ca.

Ở miền Bắc:

Với tinh thần "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*", nông dân đã hăng hái tham gia "Phong trào thi đua ái quốc sản xuất lập công đề cao chiến sĩ" do Đảng và Chính phủ phát động. Các cấp Hội nông dân đã tập trung vận động thực hiện các phong trào, như: xây dựng “Cánh đồng 5 tấn”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, phong trào thanh niên nông thôn lên đường tòng quân giết giặc, bảo vệ Tổ quốc...

Hội Nông dân trong các vùng địch tạm chiếm đã tiến hành nhiều hình thức đấu tranh như bám ruộng đất, làng xóm để sản xuất; lên án hành động bắn phá, đốt hoa màu của địch; tranh thủ sản xuất, thu hoạch và cất giấu lương thực, thực phẩm ở vùng địch hậu để đảm bảo được nhu cầu của nhân dân và còn đóng góp cho Nhà nước, phục vụ sự nghiệp kháng chiến.

Phong trào cách mạng của giai cấp nông dân và Hội Nông dân đã đóng góp quan trọng vào thắng lợi của các chiến dịch. Chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ, ngày 07/5/1954 và thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ, ngày 20/7/1954 về Đông Dương mở ra một thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam. Hoà bình được

lập lại ở Đông Dương, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam:

Được đế quốc Mỹ giúp sức, chính quyền Ngô Đình Diệm đã trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơnevơ và tập trung sức củng cố bộ máy thống trị phản động, đẩy mạnh việc xây dựng quân đội nguy hiểm làm lực lượng xung kích chống cộng và đàn áp nhân dân. Thực hiện chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng và Chính phủ, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng ở nông thôn miền Nam, Nông hội vừa tích cực tổ chức vận động nông dân chuẩn bị đấu tranh lâu dài, vừa khẩn trương tranh thủ thời gian trước khi bàn giao các địa bàn cho đối phương để củng cố sản xuất, ổn định đời sống. Nam Bộ và khu V tiếp tục đẩy mạnh việc chia cấp ruộng đất cho nông thôn nâng tổng số ruộng đất chia cho đồng bào lên 750.000ha cho 1.299.000 hộ nông dân.

Phong trào đấu tranh chính trị của nông dân miền Nam diễn ra hết sức mạnh mẽ, quyết liệt. Các làng, xã chiến đấu được hình thành và phát triển.

Ngày 20/12/1960, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam đã họp tại căn cứ Bắc Tây Ninh, tuyên bố thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngày 21/4/1961, “*Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam*” chính thức được thành lập và là thành viên của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Sự ra đời của Hội là một mốc lịch sử đánh dấu sự phát triển của tổ chức nông dân, mà trên thực tế hàng ngàn cơ sở Nông hội cứu quốc ở các khu, tỉnh, huyện, xã đã được phục hồi trong thời gian Đồng khởi.

Để phát huy những thành quả đạt được sau 5 năm hoạt động, tháng 01/1965 Đại hội lần thứ nhất của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam được khai mạc. Đại hội đã đánh giá tình hình hoạt động của Hội từ khi ra đời và quán triệt yêu cầu nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch bình định nông thôn của ngụy quyền Sài Gòn. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thế trận chiến tranh nhân dân và chiến tranh du kích, đánh địch bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ cách mạng và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội ở tiền phương đánh giặc.

Qua Đại hội I, Hội Nông dân Giải phóng miền Nam, phong trào của Hội tiếp tục được phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Lúc này bộ máy tổ chức của Hội Nông dân Giải phóng miền Nam đã hình thành theo 5 cấp: Miền, Khu, Tỉnh, Huyện và Xã. Xã là tổ chức cơ sở của Hội, xã có Ban chấp hành, dưới xã có Ban cán sự thôn, ấp và tiểu tổ Hội. Bộ máy của Hội được củng

cổ từ Xã lên Huyện, Tỉnh và Khu.

Tháng 7/1965 Hội Nông dân giải phóng miền Nam đã ban hành dự thảo Điều lệ hoạt động của Hội nhằm tiếp tục mở rộng hoạt động của các cấp Hội cơ sở, phát triển hội viên và động viên nông dân phát huy vai trò tích cực của mình trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 01/1969, Hội Nông dân giải phóng miền Nam Việt Nam đã tiến hành Đại hội lần thứ II, nhằm tổng kết phong trào đấu tranh của nông dân trong tám năm, đồng thời quán triệt yêu cầu và nhiệm vụ mới của nông dân trong đấu tranh chống kế hoạch "Bình định cấp tốc" của địch. Đại hội đã biểu dương những thành tích to lớn của nông dân miền Nam trong việc phát triển thế trận chiến tranh du kích, đánh địch, bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ và là lực lượng chủ yếu trên mặt trận sản xuất, bảo đảm đời sống và cung cấp hậu cần cho bộ đội. Hội tập trung vận động, tuyên truyền nông dân thực hiện đúng đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, lấy địa bàn nông thôn làm hướng tiên công chính, đánh mạnh vào kế hoạch "Bình định cấp tốc" của địch, giữ đất, giành dân, Hội Nông dân đã chủ động giáo dục hội viên khắc phục tư tưởng nôn nóng, thoát ly thực tế muốn thắng nhanh, đồng thời vạch rõ nhiệm vụ quan trọng nhất ở nông thôn là phải *"giành dân, giành đất, phát triển thế và lực của ta"*. Nông dân liên tục nổi dậy phá rã, phá banh nhiều khu đồn dân, phá thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ trên nhiều địa bàn quan trọng. Vùng giải phóng đã mở rộng tới sát Sài Gòn. Ở đồng bằng Nam Bộ, nông dân nổi dậy mở thêm nhiều vùng, nhiều lổm giải phóng, nối các vùng giải phóng thành thế liên hoàn liên xã, liên huyện.

Thắng lợi của phong trào nông dân nổi dậy và cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè 1972 đã làm chuyển biến căn bản cục diện chiến tranh ở miền Nam và tiến tới "Tổng tấn công" mùa Xuân năm 1975 giành trọn vẹn thắng lợi, đất nước thống nhất, Nam - Bắc sum họp một nhà.

3. Hội Nông dân Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Phát huy vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong sự nghiệp cách mạng và tiến tới Đại hội đại biểu nông dân toàn quốc, Đảng và Nhà nước đã nhiều văn bản chỉ đạo đối với giai cấp nông dân Việt Nam, như:.

Ngày 18/9/1974, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 209 – CT/TW về tổ chức Đại hội Đại biểu nông dân tập thể các cấp.

Ngày 11/10/1974, Ban Bí thư ra Thông báo số 16 – TB/TW về việc thành lập Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương (gắn với Ban Nông

ng nghiệp Trung ương).

Ngày 25/6/1979, Ban Bí thư ra Công văn số 156 – CV/TW, quyết định tách Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể Trung ương (trước đây nằm trong Ban Nông nghiệp Trung ương) thành một cơ quan riêng trực thuộc Ban Bí thư, thuộc hệ thống các đoàn thể quần chúng.

Ngày 27/9/1979, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 78 – CT/TU về việc tổ chức Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam.

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và đoàn kết nông dân lao động, đưa nông thôn nước ta tiến lên CNXH, Bộ Chính trị đã quyết định thành lập tổ chức thống nhất của nông dân lao động trong cả nước, có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở, lấy tên là “*Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam*”. Chỉ thị khẳng định Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động trong cả nước, Hội có nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết nông dân để giáo dục, vận động nông dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN ở miền Bắc và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam, đưa nông thôn tiến lên CNXH. Hội kết nạp tất cả nông dân hăng hái phấn đấu vào con đường làm ăn tập thể XHCN, theo nguyên tắc tự nguyện.

Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam được thành lập có ý nghĩa chính trị to lớn. Sau nhiều năm không có tổ chức Hội (ở miền Bắc) nay giai cấp nông dân cả nước có tổ chức thống nhất từ Trung ương xuống cơ sở.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nông nghiệp nước ta chưa có những chuyển biến tích cực. Mô hình hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian qua nay không còn phù hợp. Những hạn chế của nó đã dẫn đến những biểu hiện suy thoái trong phát triển sản xuất, những dấu hiệu khủng hoảng, bất hợp lý bộc lộ ngày càng rõ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Tổ chức Hội Nông dân ngày càng được Đảng quan tâm hơn. Ngày 27/9/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 116-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam.

Về tổ chức Hội, Ban Bí thư quy định: “Ở Trung ương, tỉnh, huyện thành lập Hội đồng của Hội Liên hiệp nông dân tập thể ở từng cấp; cơ quan của Hội đồng gắn với Ban Nông nghiệp của Đảng, là một bộ phận của Ban Nông nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp tỉnh, thành phố. Ở cấp huyện, cử đồng chí thường vụ cấp ủy Đảng phụ trách nông nghiệp trực tiếp làm chủ tịch Hội đồng nông dân tập thể ở huyện và một số cán bộ có chất lượng giúp việc làm những nhiệm vụ thường trực của Hội đồng nông dân tập thể huyện”. Đồng thời, quyết

định cho ban hành Điều lệ Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam quy định rõ tính chất, mục đích, nhiệm vụ của Hội và tổ chức Hội ở các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 20/12/1982, Ban Bí thư ra Thông tri số 22 – TT/TW quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc.

Ngày 13/02/1984, Ban Bí thư ra Thông báo số 32 – TB/TW về việc mở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 10/3/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Công văn số 326 – CV/TW về Hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp và đại hội toàn quốc Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Từ ngày 28/5 - 31/5/1984, tại Hậu Giang, Ban Trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc đã tổ chức họp với 39/40 tỉnh, thành phố trong cả nước để sơ kết Đại hội các cấp chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

Ngày 22/6/1984, Ban Bí thư ra Thông tri số 45 – TT/TW, về tổ chức của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam là một tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân lao động do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Hội là cơ sở. Cơ quan của Hội các cấp là Hội đồng Hội Liên hiệp nông dân tập thể. Tổ chức cơ sở của Hội là Hợp tác xã quy mô toàn xã, xã viên là hội viên, được kết nạp tập thể. Ở cấp huyện do đồng chí huyện ủy phụ trách nông nghiệp làm Chủ tịch; ở cấp tỉnh, thành phố do Trưởng hoặc Phó Ban Nông nghiệp làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp tỉnh, thành làm thường trực của Hội. Ở Trung ương do đồng chí Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương làm Chủ tịch. Hội đồng sử dụng bộ máy của Ban Nông nghiệp Trung ương làm thường trực Hội. Chuyển Ban Chấp hành của Hội ở các cấp thành Hội đồng.

Để thống nhất quan điểm, nhận thức về vị trí, vai trò, tổ chức hoạt động của Hội Liên hiệp Hội Nông dân tập thể, đồng thời chuẩn bị tốt hơn về mọi mặt cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam. Từ ngày 26/4 – 28/4/1986, tại thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Sơn Bình, Ban Nông nghiệp Trung ương đã tổ chức hội nghị các Trưởng ban Nông nghiệp và Chủ tịch Hội Nông dân tập thể các tỉnh, thành phố dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Trung ương Đảng, cùng các đồng chí Vũ Oanh, Dương Quốc Cầm.

Quán triệt tinh thần đổi mới theo nội dung Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, nhằm đẩy mạnh hoạt động của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam,

ngày 24/3/1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 05/CT-TW về Tổ chức Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội.

Ngày 01/3/1988, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Quyết định số 42 – QĐ/TW về việc đổi tên Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam thành “*Hội Nông dân Việt Na*”. Tại phiên họp ngày 17/01/1991, Bộ Chính trị đã đồng ý lấy ngày 14 tháng 10 năm 1930 làm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam.

Ngày 20/5/1991, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị số 69 – CT/TƯ về việc Tổ chức kỷ niệm 61 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 – 14/10/1991). Lần đầu tiên Hội Nông dân Việt Nam tổ chức mít tinh kỷ niệm trọng thể 61 năm Ngày thành lập Hội tại Thủ đô Hà Nội, Tổng Bí thư Đỗ Mười tới dự và có bài phát biểu quan trọng.

Qua 94 năm xây dựng và phát triển, Hội Nông dân Việt Nam đã vinh dự được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng các hình thức khen thưởng cao quý. Trong đó có 02 lần vinh dự được trao tặng Huân chương Sao Vàng; 01 lần vinh dự được trao tặng Huân chương Độc Lập; Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930-14/10/2020), Hội Nông dân Việt Nam vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

4. Các kỳ đại hội của Hội Nông dân Việt Nam

4.1. Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1988 - 1993)

Đại hội được tổ chức từ ngày 28/3 - 29/3/1988 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 613 đại biểu thay mặt cho 11.188.789 hội viên của cả nước. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 95 đồng chí và bầu 17 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Bái - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Đại hội đã được Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Sao vàng, phần thưởng cao quý nhất của Đảng, Nhà nước ta cho giai cấp Nông dân Việt Nam.

Đại hội là sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu một mốc son quan trọng trên chặng đường lịch sử vẻ vang gần 6 thập kỷ, mở ra giai đoạn phát triển mới của phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam, từ đây, một tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi của giai cấp nông dân chính thức được thành lập, có hệ thống tổ chức hoàn chỉnh từ Trung ương đến cơ sở, khẳng định những quan điểm cơ bản của Đảng về vị trí, vai trò của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam.

Nhiệm kỳ này, thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng, Hội đã phát động “*Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng*”. Phong trào đã thu

hút, tập hợp, vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng, từng địa phương; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế hộ. Nếu như năm 1988, nước ta vẫn phải nhập khẩu 199,5 nghìn tấn lương thực. Thì đến năm 1989, nước ta xuất khẩu 1,4 triệu tấn gạo và liên tục đẩy mạnh xuất khẩu trong các năm tiếp theo, và cũng từ đây, công cuộc xóa đói giảm nghèo của Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, được thế giới khâm phục.

4.2. Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1993 - 1998)

Đại hội được tổ chức từ ngày 15/11 - 19/11/1993 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có 600 đại biểu đại diện cho 7.269.982 hội viên. Đại hội đã bầu 77 đồng chí vào Ban Chấp hành và 14 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Chính (Chín Cần) - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đây là Đại hội “*Đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động*”. Thực hiện Nghị quyết 8B ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Các cấp Hội đã tập trung vận động hội viên, nông dân hăng hái đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thực hành tiết kiệm, làm tốt nghĩa vụ và hợp đồng với nhà nước; tích cực vận động nông dân tham gia xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp; tham gia xây dựng nếp sống mới và con người mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện dân chủ rộng rãi; tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Năm 1996, Hội đã được Chính phủ giao và thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân để giúp đỡ hội viên nông dân có vốn sản xuất và xây dựng các mô hình phát triển kinh tế gia đình. Lần đầu tiên Hội có nguồn lực để hỗ trợ và vận động nông dân đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống. Nhiều mô hình phát triển kinh tế từ nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân đã mang lại hiệu quả kinh tế xã hội, được cán bộ, hội viên, nông dân hào hứng đón nhận, mở ra phương thức hoạt động mới của Hội Nông dân Việt Nam.

4.3. Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1998 - 2003)

Đại hội được tổ chức từ ngày 17/11 - 20/11/1998 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 700 đại biểu thay mặt cho 7.215.544 hội viên, nông dân. Đại hội đã bầu 114 Ủy viên Ban Chấp hành, 19 Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Đức Triều - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu lại giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Đại hội khẳng định tiếp tục đổi mới và phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt

của Hội, tổ chức, động viên giai cấp nông dân phát huy nội lực, cần kiệm xây dựng đất nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện Chỉ thị số 59- CT/TW, ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Ban Chấp hành Trung ương Hội đã xây dựng Đề án 460- ĐA/HND ngày 20/9/1999 về vai trò, nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam trong hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân và tham gia tổ chức kinh tế hợp tác ở nông thôn. Từ đây hoạt động hỗ trợ nông dân đã trở thành hoạt động chủ lực của Hội.

4.4. Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2003 - 2008)

Đại hội được tổ chức từ ngày 22/11 - 25/11/2003 tại Cung Văn hóa Hữu nghị, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 860 đại biểu đại diện cho 8.173.238 hội viên cả nước. Đại hội đã bầu 120 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Vũ Ngọc Kỳ - Ủy viên Trung ương Đảng được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội là *"Đoàn kết - Đổi mới - Dân chủ - Phát triển"*. Hoạt động của Hội có sự đổi mới căn bản trong công tác vận động, tập hợp, thu hút hội viên, có sự gắn kết giữa công tác tuyên truyền vận động, đoàn kết, tập hợp hội viên, nông dân đi đôi với đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích thiết thực cho hội viên, nông dân.

Các cấp Hội đã tích cực, chủ động ký kết các chương trình phối hợp với các bộ, ngành, thực hiện liên kết 4 nhà, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hỗ trợ vốn cho nông dân; cùng với Quỹ Hỗ trợ nông dân đã góp phần giúp cho hội viên, nông dân có vốn đầu tư xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

4.5. Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2008 - 2013)

Đại hội được tổ chức từ ngày 22/12 - 25/12/2008 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.175 đại biểu đại diện cho 9.563.577 hội viên. Đại hội đã bầu 124 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường - Ủy viên Trung ương Đảng tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Chủ đề Đại hội: *"Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển"*. Với phương châm lấy lợi ích mà trước hết là lợi ích kinh tế để tập hợp nông dân vào tổ chức Hội; gắn kết chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục, vận động, đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội đi đôi với đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư

vấn, dạy nghề, hỗ trợ hội viên, nông dân, đáp ứng nhu cầu thiết thực của hội viên nông dân trong phát triển sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2007 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã tham mưu xây dựng để Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp Nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020” và ngày 10/5/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 673/QĐ-TTg về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020. Đây là cơ sở, điều kiện quan trọng để Hội tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động và vận động cán bộ, hội viên và nông dân tham gia tích cực và có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và các mục tiêu chung của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đánh dấu một bước trưởng thành mới của Hội Nông dân Việt Nam đó là đã trực tiếp tham gia xây dựng chính sách phục vụ cho công tác Hội và phong trào nông dân.

4.6. Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2013 - 2018)

Đại hội được tổ chức từ ngày 30/6 - 03/7/2013 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.169 đại biểu thay mặt cho 9.913.432 hội viên, nông dân cả nước. Đại hội đã bầu 122 Ủy viên Ban Chấp hành và 21 Ủy viên Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Quốc Cường, Ủy viên Trung ương Đảng được tái cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Sau khi Nguyễn Quốc Cường, nghỉ hưu, Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội lần thứ 8 (khóa VI), họp ngày 24/6/2016 đã bầu đồng chí Lại Xuân Môn - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực giữ chức Chủ tịch BCH Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; đến Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 13 (Khóa VI), họp ngày 12/01/2018, đã bầu đồng chí Thào Xuân Sùng, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay đồng chí Lại Xuân Môn được Bộ Chính trị bố trí công tác mới. Trong dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam, giai cấp nông dân Việt Nam vô cùng phấn khởi, vinh dự, tự hào tiếp tục được đón nhận Huân chương Sao vàng lần 2.

Chủ đề Đại hội: “*Đoàn kết - Đổi mới - Chủ động - Hội nhập - Phát triển bền vững*”. Đại hội xác định tập trung củng cố, xây dựng tổ chức hội, xây dựng

và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội các cấp gắn với đổi mới công tác vận động nông dân. Hội đã xây dựng Đề án số 24- ĐA/HNDTW xây dựng chi hội nghề nghiệp, tổ hội nghề nghiệp nhằm từng bước đổi mới từ mô hình chi hội, tổ hội được hình thành trên cơ sở cộng đồng dân cư nông nghiệp, nông thôn sang mô hình tổ chức chi hội, tổ hội nghề nghiệp hình thành theo mô hình tập hợp, gắn bó hội viên có chung lợi ích và trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tạo ra cơ chế tự liên kết trong sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, chính là giải pháp cụ thể, chủ động, tự thân bảo vệ hội viên nông dân trong môi trường cạnh tranh khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế.

4.7. Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018 – 2023)

Đại hội được tổ chức từ ngày 11 - 13/12/2018 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 999 đại biểu đại diện cho 10.192.865 hội viên. Đồng chí Thào Xuân Sùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam lần thứ 7, khóa VII đã bầu đồng chí Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Trung ương Đảng giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thay Đồng chí Thào Xuân Sùng nghỉ hưu. Đây là Đại hội của tinh thần: “*Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển*”. Đại hội tập trung tuyên truyền, vận động nông dân phát huy vai trò của Hội và giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại; tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện *Nghị quyết* số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Trung ương Hội đã tập trung xây dựng Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới” trình Bộ Chính trị phân duyệt.

Nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập và tổ chức Đại hội thi đua yêu nước lần thứ V, Hội Nông dân Việt Nam vô cùng phấn khởi, vinh dự, tự hào được đón nhận Huân chương Huân chương Hồ Chí Minh- phần thưởng cao quý do Đảng, Nhà nước trao tặng.

4.8. Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2023 - 2028)

Đại hội diễn ra trong bối cảnh cả nước đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các cấp Hội và giai cấp nông dân Việt Nam đang tích cực thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII và đón nhận Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị

về "Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới".

Đại hội được tổ chức từ ngày 25 - 27/12/2023 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình - Hà Nội. Tham dự Đại hội có 995 đại biểu đại diện cho hơn 10 triệu cán bộ và hội viên nông dân trong cả nước. Đồng chí Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII.

Đại hội lần thứ VIII Hội Nông dân Việt Nam với tinh thần: “Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Hợp tác - Phát triển”. Đại hội đã xác định phương hướng chung của nhiệm kỳ 5 năm (2023-2028) là: Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đại hội đã biểu quyết thông qua 17 chỉ tiêu chủ yếu để làm cơ sở phấn đấu và đánh giá hiệu quả hoạt động của nhiệm kỳ 2023 – 2028. Để thực hiện thắng lợi 17 chỉ tiêu, Đại hội đã đề ra 07 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ 2023 -2028; đồng thời đề ra 03 nhiệm vụ đột phá là: (1) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tập hợp, đoàn kết nông dân. (2) Tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp. (3) Nâng cao trình độ, kỹ năng cho nông dân và cán bộ Hội các cấp, đồng thời tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về "Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới" và Quyết định Quyết định số 182/QĐ-TTg, ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Hội Nông dân Việt Nam khẳng định quyết tâm của toàn thể cán bộ, hội viên, nông dân cả nước phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

*

* *

Trải qua 94 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam, phát huy truyền thống lịch sử cách mạng vẻ vang của tổ chức Hội và giai cấp nông dân, các cấp Hội Nông dân Việt Nam đã không ngừng đổi mới nội dung phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức

tuyên truyền, vận động, tập hợp nông dân để củng cố, kiện toàn và xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh. Đến nay, cả nước có trên 10 triệu hội viên sinh hoạt trong tổ chức Hội.

Giai cấp nông dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính sách của Nhà nước, đã phát huy tốt hơn vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới; tích cực tham gia cơ cấu lại nông nghiệp, phát huy vai trò kinh tế hộ gia đình, phát triển kinh tế trang trại, tham gia hợp tác, liên kết theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết với doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn; từng bước làm chủ trong các phong trào ở nông thôn với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trình độ của nông dân ngày càng được nâng cao, đời sống, thu nhập và việc làm không ngừng được cải thiện.

Trong nhiệm kỳ 2023 – 2028, các cấp Hội Nông dân Việt Nam đã và sẽ tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò của mình, tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân phát huy tốt vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế. Vì vậy, các phong trào thi đua do Hội phát động và hưởng ứng sẽ tiếp tục được lan tỏa sâu rộng, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường; hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, đào tạo nghề, phát triển các mô hình kinh tế, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, nâng cao đời sống của nông dân; vai trò của Hội là trung tâm, nòng cốt cho các phong trào nông dân ngày càng được thể hiện rõ nét...

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Kỷ niệm 94 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng
(15/10/1930-15/10/2024) và 25 năm Ngày Dân vận của cả nước (15/10/1999- 5/10/2024)**

I. Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA NGÀY 15/10 - NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Hồng Kông (Trung Quốc) do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản. Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị (Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt; Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam) đã xác định đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam, chỉ rõ nội dung, nhiệm vụ cách mạng và định hướng cho công tác vận động quần chúng nhằm vào mục tiêu chung của dân tộc.

Sau khi thành lập Đảng, từ ngày 14 đến ngày 31/10/1930, tại Hồng Kông, Hội nghị Trung ương lần thứ nhất đã thông qua Luận cương chính trị, Điều lệ Đảng và các Nghị quyết về công nhân vận động, nông dân vận động, công sản thanh niên vận động, phụ nữ vận động, quân đội vận động, vấn đề cứu tế và đồng minh phản đế. Nghị quyết Trung ương lần thứ nhất chỉ rõ: "Trong các Đảng bộ thượng cấp (từ thành và tỉnh ủy trở lên) phải tổ chức ra các Ban chuyên môn về các giới vận động". Từ tháng 10/1930, hệ thống Ban chuyên môn về các giới vận động của Đảng bao gồm: Công vận, Nông vận, Thanh vận, Phụ vận, Quân đội vận, Mặt trận phản đế được ra đời làm nhiệm vụ tổ chức, tập hợp lực lượng, giáo dục, vận động quần chúng Nhân dân tham gia các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước nhà giành được độc lập. Sự nghiệp cách mạng có những chuyển biến mới, đòi hỏi công tác vận động quần chúng của Đảng cần được tăng cường nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến, kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài báo "Dân vận" đăng trên Báo Sự thật, số 120, ra ngày 15/10/1949 với bút danh X.Y.Z. Bài báo có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thể hiện xuyên suốt tư tưởng "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", là cẩm nang của công tác dân vận, chỉ dẫn đầy đủ, sâu sắc về mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp công tác dân vận đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức chính quyền và các tổ chức đoàn thể trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Tháng 10/1999, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm "Dân vận", theo đề nghị của Ban Dân vận Trung ương, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã đồng ý lấy ngày 15/10/1930 làm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng và quyết định chọn ngày 15/10 hằng năm là Ngày "Dân vận" của cả nước để đẩy mạnh việc học tập và thực hiện những lời dạy của Bác Hồ về công tác dân vận. Trải qua 93 năm đồng hành cùng lịch sử cách mạng dân tộc, công tác dân vận luôn

là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, góp phần củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

II. CHẶNG ĐƯỜNG 94 NĂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG

1. Công tác dân vận trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Ngay sau Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam ra Lời kêu gọi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và toàn thể đồng bào bị áp bức, bóc lột. Đảng nhanh chóng tổ chức ra các đoàn thể cách mạng, hình thành bộ máy và cán bộ làm công tác dân vận. Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã ra Chỉ thị thành lập Hội Phản đế đồng minh, hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để thực hiện mục tiêu cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng đã tổ chức cho đảng viên đi vào các giai tầng xã hội, tuyên truyền, vận động, tổ chức và tập hợp, huấn luyện quần chúng đấu tranh chống áp bức, bất công, bóc lột, đòi hỏi dân sinh, dân chủ ở nhiều nơi. Những cán bộ, đảng viên lớp đầu tiên đã không quản gian lao, thực hiện chủ trương "vô sản hóa", "ba cùng" với Nhân dân, tuyên truyền, giác ngộ và thành lập các tổ chức quần chúng đoàn kết xung quanh Đảng, tạo sức mạnh và động lực cho cách mạng theo đường lối "Đem sức ta mà giải phóng cho ta".

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936 - 1939, phong trào Phản đế 1939 - 1941 và phong trào Mặt trận Việt Minh 1941 - 1945, với chủ trương mở rộng chính sách đại đoàn kết toàn dân và công tác mặt trận, Đảng đã tập hợp đông đảo các tầng lớp Nhân dân, bao gồm nhân sĩ, trí thức, tư sản dân tộc và cả ngoại kiều... các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp đã tạo nên bước phát triển mới trong xây dựng lực lượng chính trị quần chúng.

Trước những biến động lớn của tình hình thế giới và trong nước, Đảng đã phát động cao trào chống Nhật - Pháp. Tại Hội nghị lần thứ tám Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, theo đề nghị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát-xít Pháp - Nhật với tên gọi Việt Nam Độc lập đồng minh - gọi tắt là Việt Minh đã ra đời ngày 19/5/1941. Với khí thế của cả dân tộc, thực hiện phương châm kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát triển từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa; dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân, Cách mạng Tháng Tám đã thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 02/9/1945.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh tính đúng đắn Cương lĩnh chính trị đầu tiên, đồng thời, là thắng lợi công tác dân vận của Đảng. Chỉ với khoảng 3.000 đảng viên, nhưng Đảng đã tin vào dân, gắn bó với dân, hiểu dân, dựa vào sức mạnh của dân; tuyên truyền giác ngộ cho Nhân dân hiểu rõ con đường

giành độc lập, tự do, giành quyền sống; tổ chức tập hợp Nhân dân vào mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hình thức tổ chức khác một cách linh hoạt; hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, khởi nghĩa đánh đổ thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay Nhân dân, làm nên thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ, mang tính chất nhân dân sâu sắc. Cách mạng Tháng Tám đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do và làm tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

2. Công tác dân vận trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975)

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), sau khi thành lập Nước, đối mặt với vô vàn khó khăn, thử thách của “thù trong, giặc ngoài”, Đảng đã xác định những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, từ đó đề ra chủ trương phải huy động được sức mạnh của toàn dân tộc, lãnh đạo toàn dân vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa xây dựng thực lực mọi mặt cho Nhà nước Dân chủ Cộng hòa.

Phát động cuộc chiến tranh nhân dân, Trung ương Đảng chủ trương giáo dục, động viên và hướng dẫn toàn thể đồng bào đồng lòng, quyết tâm đánh thắng giặc, mỗi người dân đều trở thành một chiến sĩ. Vận động Nhân dân tham gia kháng chiến trên mọi mặt trận, vừa huy động, vừa bồi dưỡng sức dân, Đảng thực hiện chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế sản xuất, kinh doanh, tiến hành giảm tô, giảm tức, giải quyết một phần quan trọng yêu cầu ruộng đất cho nông dân, nâng cao dân trí. Các hình thức và biện pháp đại đoàn kết toàn dân tộc được mở rộng hơn với sự thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Hội Liên - Việt) vào 29/5/1946, thu hút thêm các đảng phái yêu nước và đồng bào yêu nước không đảng phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, sắc tộc, xu hướng chính trị. Đảng thực hiện chủ trương tăng cường đoàn kết dân tộc. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng thêm bền chặt khi thống nhất tổ chức Việt Minh, Liên Việt thành Mặt trận Liên - Việt (03/3/1951). Phong trào thi đua ái quốc là hình thức tập hợp toàn dân do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, nhanh chóng được mọi tầng lớp Nhân dân hưởng ứng sâu rộng, tạo thành sức mạnh cho cuộc kháng chiến kiến quốc. Công tác dân vận đã vận động toàn quân, toàn dân quyết tâm chiến đấu, lao động, sản xuất, đồng thời, tăng cường công tác địch vận, làm tan rã hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, chống địch lập tề; động viên thanh niên viết đơn xung phong ra chiến trường, hàng chục ngàn dân công đi tiên tuyến vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ các chiến dịch, cao điểm là thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ tạo nên sức mạnh, tiền đề vững chắc để kế thừa, phát huy trong các giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước (1954 - 1975): Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bước vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhiều nhiệm vụ

nặng nề; đó là củng cố chính quyền, khôi phục đất nước, ổn định kinh tế, xã hội, đời sống Nhân dân, an ninh trật tự, đoàn kết dân tộc... sau chiến tranh. Miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong điều kiện khó khăn, phải xây dựng thế và lực cho cách mạng; chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa; tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong điều kiện đất nước tạm thời bị chia cắt hai miền, Đảng ta luôn quan tâm củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân vững mạnh, thực sự là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Ngày 10/9/1955, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời, tăng cường đoàn kết mọi lực lượng dân tộc và dân chủ, động viên đồng bào, chiến sĩ nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và hết lòng đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam. Tại miền Nam, ngày 20/12/1960, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam họp tại vùng căn cứ Tây Ninh quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Nhờ chú trọng đổi mới nội dung và phương thức, công tác dân vận được triển khai sâu rộng trong các cấp, các ngành, các lĩnh vực, các tầng lớp Nhân dân trong nước và Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; góp phần động viên đến mức cao nhất sức người, sức của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam và làm hậu thuẫn vững chắc cho quân và dân miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Với đại thắng Mùa Xuân năm 1975, nước ta đã bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Công tác dân vận trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 2020)

Giai đoạn 1975 - 1985: Sau 30 năm chiến tranh, cả nước bước vào thời kỳ mới cùng thực hiện một chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với nhiều khó khăn, thách thức. Đảng đã vận động Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng và kéo dài, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với Lào, Campuchia, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất họp từ 31/01 - 04/02/1977 tại thành phố Hồ Chí Minh đã thống nhất các tổ chức Mặt trận ở hai miền Nam Bắc thành tổ chức Mặt trận thống nhất duy nhất, lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), Đảng đã nhìn thẳng vào sự thật, cùng toàn dân khởi xướng sự nghiệp đổi mới với bốn nội dung "đổi mới chủ

trương, đổi mới tổ chức, đổi mới cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác". Trên cơ sở đó, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đưa đất nước vượt qua khó khăn, phá thế bao vây cấm vận, tiếp tục phát triển.

Bước vào thời kỳ đổi mới, nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng tiếp tục đổi mới công tác dân vận. Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 về "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân" với 4 quan điểm chỉ đạo: Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của Nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp Nhân dân phải đa dạng; công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Nghị quyết 08B là bước chuyển kịp thời nhằm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân trong tình hình mới, khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên quan liêu, mệnh lệnh, xa dân, chuyên quyền, độc đoán, tham ô, hối lộ, sống xa hoa, lãng phí, làm giảm nhiệt tình cách mạng, hạn chế việc phát huy khả năng to lớn của Nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước. Năm 1991, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội khẳng định: "Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân".

Thực hiện các Nghị quyết từ Đại hội VII đến Đại hội XII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hệ thống văn bản liên quan đến công tác dân vận: về vận động các giới, các giai tầng xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Đặc biệt, Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới". Nghị quyết khẳng định và làm sâu sắc thêm 5 quan điểm, 7 nhiệm vụ nhằm tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả hệ thống chính trị đã tích cực vào cuộc làm công tác dân vận, hướng mạnh về cơ sở, chăm lo cho cuộc sống, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; nâng cao ý thức, trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu trước Nhân dân. Nhà nước tăng cường thể chế hóa, cụ thể hóa các nội dung liên quan đến công tác dân vận, đến phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" và phương châm "Dân biết,

dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" thành các văn bản pháp luật và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Qua đó, vừa phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, vừa thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cấp cơ sở để Nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

4. Công tác dân vận từ Đại hội XIII của Đảng đến nay

Từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay, để tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Dân vận Trung ương đã tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều văn bản quan trọng về công tác dân vận, trọng tâm là: Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc"; Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về "Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị"; Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương... Cùng với đó, nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, về phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng trong cả nước, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị... được ban hành đồng bộ, là nền tảng để công tác dân vận ngày càng phát huy vị trí, vai trò và tính nhân văn sâu sắc, phát huy vai trò chủ thể và sức mạnh của Nhân dân, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Qua gần 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về công tác dân vận và các văn bản chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng về công tác dân vận đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức, trách nhiệm thực hiện và sự phối hợp thực hiện công tác dân vận của cả hệ thống chính trị ngày càng đồng bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, kịp thời quán triệt, thể chế hóa, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương và cấp ủy cấp trên phù hợp thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; trong đó, chú trọng quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, coi Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Quan tâm, đổi mới công tác dân vận, hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở, chuyển đổi số, sử dụng báo chí, truyền thông, mạng xã hội, internet để vận động, tuyên truyền; tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, kịp thời giải quyết những

kiến nghị, bức xúc của Nhân dân; nêu cao vai trò giám sát, phản biện, phát huy vai trò, quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, trong thực hiện và giám sát việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan mật thiết đến đời sống Nhân dân, những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước...

Ban Dân vận Trung ương đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, trong đó, đã tham mưu ban hành các nghị quyết, kết luận, quyết định góp phần hoàn thiện thể chế về công tác dân vận. *Ban Dân vận các cấp* đã chủ động, tích cực tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận; hướng dẫn và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện công tác dân vận có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào hoàn thành tốt nhiệm vụ của các cơ quan, ban, ngành, địa phương địa phương, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cải thiện và nâng cao đời sống của Nhân dân. Đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác dân vận ngày càng trưởng thành, có thêm kinh nghiệm thực tiễn và tiếp tục đổi mới cách thức tuyên truyền, vận động Nhân dân.

Công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp có nhiều chuyển biến tích cực. Ý thức trách nhiệm, tinh thần gương mẫu phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, nhất là người đứng đầu tiếp tục được nâng lên. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh gắn với nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng “chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”, thực hiện chuyển đổi số. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, tạo điều kiện cho Nhân dân giám sát, góp ý trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống người dân có nhiều chuyển biến rõ nét.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, tăng cường hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước ngày càng chặt chẽ, hiệu quả góp phần quan trọng tăng cường sự đồng thuận, khơi dậy tinh thần yêu nước, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân trong các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phong trào thi đua "Dân vận khéo" phát huy vai trò quan trọng, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là tư tưởng, phong cách Dân vận của Người, tạo sức hấp dẫn, lan tỏa sâu rộng, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân cả nước tham gia; đã khơi dậy được tình cảm, trách nhiệm cùng các nguồn lực vật chất và tinh thần to lớn của mọi tầng lớp Nhân dân, động viên, cổ vũ toàn thể Nhân dân kiên định, đồng thuận với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hăng hái

phần đầu thi đua lao động sản xuất, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đã đề ra.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 94 NĂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Những tháng cuối năm 2024 và năm 2025 có ý nghĩa quan trọng, là giai đoạn tăng tốc - về đích hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025). Đồng thời, đây là giai đoạn tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vào đầu năm 2026, là cột mốc cho 40 năm đổi mới với những kết quả là tiền đề quan trọng để đất nước bước sang giai đoạn mới, đã được Đảng xác định là kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Phát huy thành quả đạt được, trong các tháng cuối năm 2024 và năm 2025, các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác dân vận như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác dân vận trong tình hình mới. Trọng tâm là triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới" và Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW; Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị "ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền"; Quyết định số 23-QĐ/TW của Bộ Chính trị về "Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị"; Nghị quyết số 43-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc"; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về công tác dân vận... Tiếp tục lãnh đạo cụ thể hóa, thể chế hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" và tổ chức thực hiện hiệu quả trong thực tiễn.

Chủ động rà soát, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra liên quan đến công tác dân vận. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, sơ kết, tổng kết và ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương và cấp ủy, chính quyền các cấp mới ban hành về công tác dân vận. Tiếp tục đúc rút các bài học kinh nghiệm thực

tiền, nghiên cứu lý luận về công tác dân vận để bổ sung, hoàn thiện văn kiện đại hội đảng các cấp; văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

2. Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, gắn với triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về "Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới" và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần phát huy dân chủ, vai trò trung tâm, chủ thể của người dân trong tham gia xây dựng đất nước. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động tiếp công dân; tăng cường đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Nâng cao hiệu quả vận động Nhân dân thông qua thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng bằng chính sách, pháp luật; đáp ứng nguyện vọng, bảo vệ lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân theo Hiến pháp và pháp luật. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp. Lấy sự hài lòng của Nhân dân làm tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt việc chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, trên cơ sở đó tập hợp, thu hút, phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng tổ chức ngày càng vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội; việc tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

Nâng cao hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chính sách mới được ban hành, chính sách phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau dịch bệnh, bão lũ, thiên tai; phát huy vai trò trung tâm, chủ thể của người dân trong tham gia xây dựng đất nước. Phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động, nhất là trong thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tích cực đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Sâu sát cơ sở, nâng cao hiệu quả nắm, đánh giá, dự báo tình hình các tầng lớp Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo, các địa bàn trọng điểm, tiềm ẩn các yếu tố phức tạp, kịp thời tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy về chủ trương, giải pháp về công tác dân vận đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chính sách an sinh, hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, chương trình mục tiêu quốc gia ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; quan tâm đời sống của nhóm các dân tộc thiểu số rất ít người, đồng bào các dân tộc thiểu số có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Chú trọng công tác vận động, tuyên truyền và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và cốt cán trong các tôn giáo.

5. Ban Dân vận các cấp tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, nghiên cứu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác dân vận. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên và cấp ủy cùng cấp về công tác dân vận, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Thực hiện tốt nhiệm vụ cơ quan thường trực của các ban chỉ đạo các cấp về công tác dân vận. Nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình phối hợp công tác dân vận với các ban, bộ, ngành Trung ương, các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chủ động phối hợp nắm chắc tình hình nhân dân, tâm tư, nguyện vọng, ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân trước, trong, sau đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng để tham mưu cho cấp ủy.

Tham mưu, tuyên truyền, tổ chức thực hiện kỷ niệm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng; Ngày Dân vận của cả nước và 75 năm Ngày Bác Hồ viết tác phẩm “Dân vận” (15/10/1949 - 15/10/2024) ý nghĩa, hiệu quả, tiết kiệm; gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và việc thực hiện Di chúc của Người trong giai đoạn mới.

6. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gắn với phát động đợt thi đua nước rút chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIV của Đảng và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận giai đoạn 2020 - 2025, được tổ chức vào dịp Kỷ niệm 95 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2025). Trọng tâm là cùng với các phong trào thi đua, cuộc vận động khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đoàn kết, tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng cống hiến của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, công việc được phân công trong xã hội; tiêu biểu là phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị...

Tổ chức hoạt động thiết thực, ý nghĩa vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930) và các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng của Đảng, Đất nước và Dân tộc.

Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng nước ta. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: ***"Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"***, phát huy truyền thống vẻ vang 94 năm công tác Dân vận của Đảng, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị cần thường xuyên học tập,

quán triệt tư tưởng, đạo đức và phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đổi mới công tác dân vận theo hướng sát cơ sở, thực sự "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin"; thực lòng quan tâm, chăm lo lợi ích và đời sống của Nhân dân; gắn việc làm tốt công tác dân vận với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng và Nhân dân giao cho.

Cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, với bản lĩnh, quyết tâm, sáng tạo và khí thế mới, công tác dân vận sẽ tiếp tục có bước tiến mới, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, phát huy mạnh mẽ sức mạnh của Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 10 NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số 2305-CV/BTGTU ngày 24 tháng 9 năm 2024
của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

PHẦN A: SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

Ban Biên tập xin giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết: "**Phản bác, phê phán quan điểm sai trái và nhận thức lệch lạc về nguyên tắc tự phê bình và phê bình**" của PGS. TS. Nguyễn Minh Tuấn, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đăng trên Tạp chí Tuyên giáo, mục Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tự phê bình và phê bình là một trong những nguyên tắc tổ chức, hoạt động và là quy luật tồn tại, phát triển của Đảng. Các thế lực thù địch luôn xuyên tạc, phủ nhận nguyên tắc này. Hơn nữa, khi một số cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện không nghiêm, hiệu quả thấp thì ngay trong nội bộ Đảng cũng xuất hiện những nhận thức lệch lạc về nguyên tắc này. Nhận diện đầy đủ để đấu tranh phản bác, phê phán, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả nguyên tắc tự phê bình và phê bình là nhiệm vụ quan trọng hiện nay.

Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời đến nay đã khẳng định vai trò quyết định của công tác xây dựng Đảng, trong đó "sự chặt chẽ về nguyên tắc là vấn đề sống còn của Đảng và bảo đảm quan trọng nhất cho sức sống, sự trong sạch và vững mạnh của Đảng". Điều lệ Đảng đã xác định tự phê bình và phê bình trong Đảng là 1 trong 5 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Nghị quyết Trung ương 4 các khoá XI, XII và XIII đều xác định 3 nhiệm vụ cấp bách về xây dựng Đảng để tập trung những giải pháp khắc phục, trong đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ là vấn đề cấp bách nhất. Giải pháp đầu tiên được xác định và quán triệt trong cả 3 nghị quyết nêu trên đều nhấn mạnh nhiệm vụ tự phê bình và phê bình.

Trên thực tế, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng được chú trọng, thực hiện nghiêm túc, bài bản, nền nếp, đem lại những kết quả quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần khắc phục được những khuyết điểm trong mỗi tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, vẫn còn không ít nơi thực hiện hình thức, đối phó, hiệu quả thấp, từ đó, các thế lực thù địch luôn tìm cách xuyên tạc, hạ thấp, phủ nhận vai trò của nguyên tắc này; đồng thời xuất hiện những khuynh hướng tư tưởng lệch lạc ngay trong cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên. Cụ thể là:

Thứ nhất, thiếu tin tưởng vào tác dụng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu độc đoán, gia trưởng, thích xu nịnh, ít lắng nghe phê bình, thậm chí ngấm ngầm trả thù người phê bình mình, làm cho cấp uỷ, tổ chức đảng mất dân chủ, tự phê bình và phê bình trở thành hình thức. Ở những cấp uỷ, tổ chức đảng mắc khuyết điểm kéo dài trong thực hiện nguyên tắc làm cho đảng viên cả cũ và mới thực hiện đối phó, chiếu lệ, hiệu quả thấp, hậu quả là thiếu tin tưởng vào tác dụng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Từ đó xuất hiện tư tưởng cho rằng nguyên tắc này thiếu tính khả thi, không có tác dụng cho dù hằng tháng, hằng năm hay mỗi nhiệm kỳ đại hội đều thực hiện nhưng chỉ là đối phó, để báo cáo cấp trên.

Thứ hai, thiếu trung thực trong tự phê bình.

Mặc dù nguyên tắc tự phê bình và phê bình được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau, nhất là dịp sinh hoạt thường kỳ của cấp uỷ, tổ chức đảng nhưng không ít tổ chức đảng coi nhẹ, làm qua loa, cốt cho xong. Không thể phủ nhận thực trạng một bộ phận đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao khi chưa có ai biết hoặc có biết nhưng không dám đấu tranh, phê bình. Đây cũng là cái cớ để các thế lực thù địch khoét sâu, thổi phồng khuyết điểm, chỉ khai thác những mặt trái. Điều đó càng làm cho không ít cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên thiếu tin tưởng vào tác dụng của nguyên tắc này, không tự giác, không thật thà nhận khuyết điểm ngay cả khi mắc khuyết điểm cần phải sửa chữa.

Thứ ba, thiếu bản lĩnh trong phê bình.

Phê bình khuyết điểm của người khác là một việc khó, nhất là phê bình đồng chí nhưng lại là cấp trên trực tiếp quản lý mình thì càng khó hơn. Ngay cả trước những dấu hiệu sai trái nhưng cũng không dám thẳng thắn đấu tranh, không dám thực hiện quyền bảo lưu ý kiến. Việc dẫn vào những hạn chế trong tiến hành tự phê bình và phê bình ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị ra sức rêu rao rằng: Tự phê bình và phê bình trong Đảng không có tác dụng, trái lại còn nuôi dưỡng tư tưởng xu nịnh nhau, nhất là nịnh cấp trên. Thực chất đây là những luận điệu có ý đồ chính trị xấu, xem xét, đánh giá, nhận định phiến diện, cố tình xuyên tạc, phủ nhận mục đích, bản chất nguyên tắc và hoạt động tự phê bình và phê bình của Đảng ta.

Thứ tư, thiếu tin tưởng vào cơ chế bảo vệ người phê bình.

Mặc dù Đảng đã ban hành các quy định nhằm bảo vệ người đấu tranh phê bình, thậm chí tố cáo những vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhưng trên thực tế vẫn có rất ít trường hợp được bảo vệ hiệu lực và hiệu quả. Do vị trí công tác, cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác gắn bó với cấp uỷ, tổ chức đảng nơi sinh hoạt mà đảng viên đó bị chi phối, ngại đấu tranh bảo vệ chân lý, lẽ phải, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nếu phải chuyển công tác đi nơi khác thì cũng khó có

nơi nào chấp nhận người "chuyên đầu đá", đã "gây mất đoàn kết" ở nơi họ công tác. Do đó, hiện tượng tố cáo giấu tên, nặc danh hay gửi thông tin cho các cơ quan kiểm tra đảng, thanh tra nhà nước, báo chí của đảng viên trong nội bộ cấp uỷ, tổ chức đảng khi người có sai phạm khi đương chức, đã chuyển công tác hay đã nghỉ hưu, thậm chí lên chức cao hơn rồi mới bị phát hiện xử lý, làm giảm lòng tin của đảng viên và nhân dân đối với tính khả thi của nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Vì vậy, một mặt phải tích cực đấu tranh chống những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch và nhận thức lệch lạc ngay trong đội ngũ đảng viên có hiệu quả, mặt khác phải lấy "phòng" là quan trọng, lấy "xây" là chính, vì nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh sẽ là cách tốt nhất để "miễn dịch" với những tư tưởng sai trái, thù địch và phải thực hiện đồng bộ những giải pháp sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò của nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ, đảng viên nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm, thì cũng như giấu giếm bệnh tật trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng, nguy đến tính mệnh: "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính".

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhờ tự phê bình và phê bình nghiêm túc, đúng đắn mà những mâu thuẫn, bất đồng, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân được giải quyết có lý, có tình, không để tích tụ lại từ nhỏ thành lớn, phá hoại khối đoàn kết thống nhất của Đảng, không để những người thiếu thiện chí với Đảng lợi dụng những bất đồng, những mâu thuẫn đó gây chia rẽ Đảng. Mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên nhận thức đầy đủ, đúng đắn vai trò của tự phê bình và phê bình trong Đảng thì tự phê bình và phê bình như "rửa mặt hằng ngày", thực sự trở thành quy luật phát triển của Đảng.

Hai là, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp uỷ, tổ chức đảng, thực hiện đầy đủ, đúng đắn nội dung và hình thức tự phê bình và phê bình.

Hoạt động tự phê bình và phê bình diễn ra chủ yếu trong sinh hoạt đảng. Chỉ trong sinh hoạt đảng thì đảng viên mới được lấy tư cách là đảng viên để phê bình đồng chí của mình và phê bình các tổ chức của Đảng.

Chủ thể của hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng là mọi đảng viên của Đảng, là tất cả các tổ chức trong Đảng, từ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị cho đến các tổ đảng ở các chi bộ của Đảng đều phải tự phê bình và phê bình. Trong quá trình xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn coi trọng tự phê bình và phê bình:

Nội dung tự phê bình và phê bình trong Đảng bao gồm toàn bộ các mặt hoạt động cả Đảng và của mọi cán bộ, đảng viên. Trong điều kiện hiện nay cần hướng vào việc thực hiện các nghị quyết của Đảng; thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, thực hiện nhiệm vụ đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt, cần chú trọng phê phán những quan điểm lệch lạc, sai trái, những tệ nạn gia trưởng, độc đoán, quan liêu, hối lộ, tham nhũng, sự vô trách nhiệm, vô tổ chức kỷ luật, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

Hình thức tự phê bình và phê bình trong Đảng bao gồm tự phê bình và phê bình của cấp trên đối với cấp dưới, cấp dưới phê bình cấp trên; cán bộ, đảng viên phê bình cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và phê bình cùng cấp... Được thể hiện qua các hình thức như: Hội nghị chi bộ, đảng bộ thường kỳ, các đại hội Đảng các cấp, các đợt sinh hoạt chính trị tập trung, các báo cáo hằng tháng, hằng quý của cấp dưới với cấp trên, báo cáo nhiệm kỳ đại hội của cấp trên trước cấp dưới và qua các phương tiện thông tin đại chúng...

Thứ ba, đảm bảo tính chất của tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Tính đảng là phải trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng để tự phê bình và phê bình; phải đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng và hành động sai trái; không chấp nhận tính thụ động, bàng quan với những sai lầm, khuyết điểm của bản thân và của đồng chí mình. Tính đảng còn thể hiện ở việc tự phê bình và phê bình ngay khi thấy có những biểu hiện lệch lạc, phải đối chiếu với yêu cầu tư cách, tiêu chuẩn đảng viên, cán bộ và những quy định của Đảng để tự phê bình và phê bình, không đợi đến khi sai lầm, khuyết điểm đã rõ, có bằng chứng pháp lý mới tiến hành tự phê bình và phê bình.

Tính giáo dục là tự phê bình và phê bình của Đảng nếu được hiểu đúng, thực hiện đúng thì tự bản thân nó đã chứa đựng tính giáo dục sâu sắc. Tự phê bình và phê bình của Đảng Cộng sản nhằm mục đích chính là củng cố Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, phong cách công tác, phát triển trí tuệ, nâng cao năng lực của cán bộ, đảng viên... Đây là những điểm thể hiện rõ nhất tính giáo dục sâu sắc của tự phê bình và phê bình của Đảng Cộng sản.

Tính khách quan, trung thực, chân thành và công khai, thể hiện ở sự khoa học, công tâm của cả người tự phê bình và người phê bình. Phê bình như chữa bệnh cứu người, cho nên phải chân thành, phải thân ái, trên tình đồng chí, tránh biến tự phê bình và phê bình thành những cuộc cãi vã, vi phạm nhân phẩm của cán bộ, đảng viên.

Tự phê bình và phê bình công khai có nghĩa là công khai nói rõ những ưu điểm, khuyết điểm của mình và của đồng chí mình; phân tích, xem xét, đánh giá mọi công việc của tổ chức đảng trước mặt cán bộ, đảng viên và tiến hành trong tổ chức đảng. Không phê bình trước mặt mà "nói sau lưng", đó là việc làm không trong sáng.

Tính cụ thể, thiết thực và kịp thời là đòi hỏi tự phê bình và phê bình phải cụ thể, thiết thực, phải có nội dung, có địa chỉ; phải chỉ ra được đúng, sai, nguyên nhân và cách khắc phục; phải gắn với điều kiện cụ thể, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, với chức trách, nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên.

Tính kịp thời là phải tự phê bình và phê bình ngay lập tức những sai lầm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên và của tổ chức đảng, không để chúng tích tụ lại, trầm trọng thêm; ngăn chặn không để chúng tái diễn ở cán bộ, đảng viên và cấp ủy, tổ chức đảng khác.

Thứ tư, thực hiện đúng phương pháp thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Phải cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo và khéo léo về cách thức tiến hành, phải thể hiện rõ những đặc tính cơ bản của tự phê bình và phê bình của Đảng. Việc khéo léo sử dụng tự phê bình và phê bình sẽ làm tăng chất lượng. Phê bình người nào, khi nào, nói những gì, bằng cách nào, nói đến mức độ nào... phải biết xử thế một cách tế nhị, khôn khéo thì người nghe mới dễ tiếp thu và sửa chữa khuyết điểm nhanh chóng. Ngược lại, sử dụng không khéo tự phê bình và phê bình thì hiệu quả thu được thấp, thậm chí còn gây tác hại. Tuy nhiên, nếu né tránh lựa chiều khi tự phê bình và phê bình tác hại sẽ lớn hơn.

Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng luôn được đặt ra cấp bách, nhất là trong bối cảnh, tình hình hiện nay. Vì vậy, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên phải luôn kiên định lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng; xa rời, từ bỏ nguyên tắc này là xa rời, từ bỏ Đảng từ bản chất. Đồng thời, đề cao cảnh giác, nhận diện rõ bản chất, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị; chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc nguyên tắc này. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nêu cao trách nhiệm tự phê bình và phê bình như "rửa mặt hằng ngày" để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên "phải làm cho vũ khí tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, thật sự trở thành vũ khí sắc bén của toàn Đảng, làm cho tự phê bình và phê bình thật sự là một quy luật phát triển của Đảng", để Đảng ta luôn "là đạo đức, là văn minh".

PHẦN B: THÔNG TIN THỜI SỰ

I- TIN TRONG TỈNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2024

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 104.815 tỷ đồng, tăng 10,62% so với cùng kỳ 2023. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá (*không tính hàng hoá tạm nhập, tái xuất*) ước đạt 1.267 triệu USD, tăng 32,63% so với cùng kỳ 2023, góp phần nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng thuỷ sản chế biến, lúa gạo và hội nhập quốc tế. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh ước đạt 7.323 tỷ đồng, tăng 12,79% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 70,66% dự toán năm. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương đạt 12.941 tỷ đồng, tăng 25,7% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 75,92% so với dự toán năm. Kế hoạch dạy và học năm học 2023 - 2024 đã hoàn thành, chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên, toàn Tỉnh có 386 trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học (*đạt 65,98%*). Thực hiện tốt các chỉ tiêu và hoạt động khám chữa bệnh, số người sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh ngày càng tăng, với tỷ lệ bao phủ đạt 93,1%. Đến nay, toàn Tỉnh có 453 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên (*01 sản phẩm 5 sao, 86 sản phẩm 4 sao, 366 sản phẩm 3 sao*) của 175 chủ thể. Trong 9 tháng đầu năm 2024, Tỉnh đã công nhận thêm 06 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, 20 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; huyện Châu Thành, huyện Lai Vung, huyện Lấp Vò được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Công tác cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời, đạt tỷ lệ trên 99%. Tình hình an ninh biên giới và an ninh chính trị toàn Tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định. Hoàn thành công tác tuyển chọn, gọi 1.671 công dân nhập ngũ vào công an nhân dân và quân đội nhân dân, đạt 100% chỉ tiêu...

2. Tăng cường công tác đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu

Ngày 18/8/2024, UBND Tỉnh ban hành Công văn số 696/UBND-NCPC về việc tăng cường công tác đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu. Theo đó, UBND Tỉnh yêu cầu các sở, ngành Tỉnh và UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu theo quy định tại Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm rà soát, ban hành quy chế về việc quản lý và sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý; thường xuyên kiểm tra công tác đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu; chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu; kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót và có giải pháp khắc phục, không để tội phạm lợi dụng hoạt động hoặc để xảy ra vi phạm tại cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý. Trường hợp

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức giao cho cán bộ văn thư quản lý và sử dụng con dấu thì cán bộ văn thư có trách nhiệm bảo đảm an toàn, sử dụng con dấu tại trụ sở cơ quan; nếu đưa con dấu ra khỏi cơ quan, đơn vị phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và chịu trách nhiệm về việc bảo quản, sử dụng con dấu. Công an Tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức trong việc đăng ký và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng con dấu của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Tỉnh; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

3. Phát động phong trào thi đua bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh (Ban Chỉ đạo 138 Tỉnh) ban hành Kế hoạch số 307/KH-UBND ngày 17/9/2024 về phát động phong trào thi đua đặc biệt trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, với chủ đề "Lực lượng mới, khí thế mới, thi đua bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trong tình hình mới".

Đối tượng tham gia phong trào thi đua là lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Thời gian phong trào thi đua bắt đầu từ ngày 19/8/2024 đến hết ngày 19/8/2025, được chia thành 02 đợt, cụ thể: Đợt 1 từ 19/8/2024 đến 03/2/2025; đợt 2 từ 04/02/2025 đến 19/8/2025. Phong trào thi đua tập trung các nội dung về sự tận tụy, đi sâu sát quần chúng nhân dân để nắm được tâm tư, nguyện vọng và tình hình dư luận trên địa bàn, từ đó kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội; thuần thực các kỹ năng thuyết phục, vận động, tuyên truyền để quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Cùng với đó, tích cực hỗ trợ lực lượng công an cấp xã, lực lượng dân phòng tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn; nắm chắc kiến thức được tập huấn về quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội; tích cực hỗ trợ lực lượng công an cấp xã tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, phòng ngừa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn...

II- TIN TRONG NƯỚC

1. Một số kết quả nổi bật trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Thời gian qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công trực tuyến được triển khai quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm cao từ Trung ương đến cơ sở. 63/63 địa phương đã ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa được triển khai tích cực. Hạ tầng số, nền tảng số, thiết bị, công

nghệ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp được quan tâm đầu tư. Tích cực triển khai Cơ chế một cửa ASEAN, một cửa quốc gia, tạo thuận lợi thương mại sẵn sàng thực hiện hải quan số.

Bên cạnh đó, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến còn một số tồn tại, hạn chế: Cải cách thủ tục hành chính vẫn còn chậm, thủ tục còn rườm rà. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa chuyển biến rõ nét; kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến không đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị. Tình hình hoạt động tấn công mạng, đặc biệt là mã độc tổng tiền tăng mạnh. Công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận trong xã hội nhằm thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến nhiều lúc, nhiều nơi chưa được coi trọng...

Để nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau: (1) Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, trong đó rà soát, phát hiện, kịp thời sửa đổi, bổ sung những bất cập, mâu thuẫn trong hệ thống các quy định và văn bản quy phạm pháp luật. (2) Cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các quy định kinh doanh, thủ tục hành chính; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ và chuyển đổi mạnh mẽ sang xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. (3) Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; rà soát, đánh giá lại, đổi mới cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về mức độ, thuận lợi, đơn giản, thân thiện với người dùng. (4) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng, hoàn thành, đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. (5) Tiến hành tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông. (6) Đổi mới, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

2. Tăng cường triển khai thực hiện công tác dân số trong tình hình mới

Ngày 15/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới như sau: (1) Bộ Y tế tăng cường kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, nhất là các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế bền vững, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số, trọng tâm là các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế bền vững trên phạm vi cả nước phù hợp giữa các vùng, đối tượng dân cư và số lượng, chất lượng dân số; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Luật Dân số, báo cáo Chính phủ... (2) UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp của Đảng, Nhà

nước về công tác dân số, nhất là các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế bền vững, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo chương trình, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để triển khai đồng bộ, hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, nhất là các địa phương có mức sinh thấp dưới mức sinh thay thế... (3) Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan báo chí tăng cường thực hiện truyền thông về công tác dân số, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số. Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển tăng cường tham mưu, đề xuất, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền các cơ chế chính sách, giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác dân số và phát triển.

III- HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, TIN THẾ GIỚI

1. Một số kết quả chuyến thăm chính thức Liên bang Nga và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ ba Ủy ban Hợp tác liên Nghị viện Việt Nam - Liên bang Nga của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn

Từ ngày 08 - 10/9/2024, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam thăm chính thức Liên bang Nga và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ ba Ủy ban Hợp tác liên Nghị viện Việt Nam - Liên bang Nga. Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên của đồng chí Trần Thanh Mẫn đến Liên bang Nga trên cương vị Chủ tịch Quốc hội và cũng là chuyến thăm Liên bang Nga đầu tiên của lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong năm 2024.

Trong chuyến thăm, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã hội đàm và cùng Chủ tịch Duma Quốc gia Quốc hội Liên bang Nga chủ trì Phiên họp lần thứ ba của Ủy ban Hợp tác liên nghị viện; hội đàm với Chủ tịch Hội đồng Liên bang Quốc hội Liên bang Nga và ký mới Thỏa thuận hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Hội đồng Liên bang Quốc hội Liên bang Nga; chứng kiến lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Rostov. Tại các cuộc tiếp xúc, làm việc, hai bên nhất trí đẩy mạnh, mở rộng hợp tác tương xứng với truyền thống và quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện; phát huy thành quả đạt được dựa trên sự tin cậy và các khuôn khổ hợp tác đã có; phối hợp tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 2025; tiếp tục tăng cường trao đổi đoàn các cấp để không ngừng củng cố và thúc đẩy quan hệ, hợp tác thiết thực, hiệu quả thông qua các kênh Đảng, Quốc hội, Chính phủ và giao lưu nhân dân...

Nhân dịp này, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Chủ tịch V.I Matvienko

chứng kiến lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Rostov.

2. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- *Quyền lợi mới của Palestine tại Đại hội đồng Liên hợp quốc*: Đại hội đồng Liên hợp quốc đã cấp cho phái đoàn Palestine một số quyền mới trong một nghị quyết. Theo đó, bắt đầu từ phiên họp Đại hội đồng lần thứ 79 (ngày 10/9), phái đoàn này có một ghế tại Đại hội đồng; có thể đệ trình các đề xuất và sửa đổi. Tuy nhiên, Đại hội đồng vẫn loại trừ khả năng phái đoàn Palestine được bỏ phiếu hoặc trở thành thành viên của Hội đồng Bảo an. Phát biểu về sự kiện này, Đại sứ Ai Cập Osama Mahmoud Abdelkhalek Mahmoud nhấn mạnh: "Đây không chỉ là vấn đề thủ tục. Đây là thời khắc lịch sử đối với chúng tôi (Đại hội đồng Liên hợp quốc)".

- *Một số tình hình kinh tế thế giới*: Đồng USD đã giảm hơn 2% so với các đồng tiền chủ chốt khác vào tháng 8/2024, đánh dấu mức giảm hẫng tháng lớn nhất trong năm nay và làm dấy nỗi lo ở các nền kinh tế đang chịu sức ép tiền tệ. Xu hướng giảm của đồng USD đa phần được thúc đẩy bởi kỳ vọng rằng Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất khi nền kinh tế lớn nhất thế giới suy yếu. Mặt khác, Liên minh châu Âu (EU) đang đối mặt với tình trạng suy giảm kinh tế nghiêm trọng. Trong báo cáo dài 400 trang trình bày tại Ủy ban châu Âu (EC), cựu Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) Mario Draghi kêu gọi một khoản đầu tư khổng lồ trị giá 800 tỷ euro (hơn 883 tỷ USD) mỗi năm; nhấn mạnh EU cần phải thực hiện các bước mạnh mẽ để cải thiện năng suất và tăng trưởng kinh tế, điều đang khiến EU tụt hậu so với Mỹ và Trung Quốc.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp